Cơ quan phát hành: VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ

CHÍNH PHỦ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 360/2026/NĐ-CP	*Hà Nội, ngày 17 tháng 9 năm 2026*

NGHỊ ĐỊNH
Quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động của cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên và cơ sở giáo dục khác thuộc hệ thống giáo dục quốc dân

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ số 63/2025/QH15;

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Giáo dục số 43/2019/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 123/2025/QH15;

Căn cứ Luật Đầu tư số 143/2025/QH15;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Chính phủ ban hành Nghị định quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động của cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên và cơ sở giáo dục khác thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị định này quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động của cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên và cơ sở giáo dục khác thuộc hệ thống giáo dục quốc dân, bao gồm:

1. Điều kiện, thủ tục thành lập hoặc cho phép thành lập, cấp phép hoạt động giáo dục, đình chỉ tuyển sinh, đình chỉ hoạt động giáo dục, thu hồi quyết định thành lập hoặc cho phép thành lập, thu hồi quyết định cấp phép hoạt động giáo dục, thay đổi địa điểm hoạt động giáo dục, sáp nhập, chia, tách, giải thể, đổi tên nhà trẻ, trường mẫu giáo, trường mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông và trường chuyên biệt (sau đây gọi chung là nhà trường).

2. Điều kiện, thủ tục thành lập hoặc cho phép thành lập, đình chỉ hoạt động, sáp nhập, chia, tách, giải thể cơ sở giáo dục thường xuyên.

3. Điều kiện, thẩm quyền thành lập, cho phép thành lập, sáp nhập, chia, tách, giải thể, đình chỉ hoạt động của cơ sở giáo dục khác quy định tại điểm a và điểm b khoản 1 Điều 65 Luật Giáo dục số 43/2019/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 123/2025/QH15 (sau đây gọi chung là Luật Giáo dục), trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Cơ sở giáo dục mầm non, bao gồm: nhà trẻ, trường mẫu giáo, trường mầm non loại hình công lập, dân lập và tư thục do nhà đầu tư trong nước hoặc nhà đầu tư nước ngoài đầu tư và bảo đảm điều kiện hoạt động (sau đây gọi chung là trường mầm non); trường mầm non do cơ quan đại diện ngoại giao nước ngoài, tổ chức quốc tế liên chính phủ đề nghị; nhóm trẻ độc lập, lớp mẫu giáo độc lập, lớp mầm non độc lập loại hình công lập, dân lập và tư thục do nhà đầu tư trong nước đầu tư và bảo đảm điều kiện hoạt động (sau đây gọi chung là nhóm lớp mầm non độc lập).

2. Cơ sở giáo dục phổ thông và trường chuyên biệt, bao gồm:

a) Cơ sở giáo dục phổ thông, bao gồm: trường tiểu học, trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học loại hình công lập và tư thục do nhà đầu tư trong nước hoặc nhà đầu tư nước ngoài đầu tư và bảo đảm điều kiện hoạt động; trường tiểu học, trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông do cơ quan đại diện ngoại giao nước ngoài, tổ chức quốc tế liên chính phủ đề nghị (sau đây gọi chung là trường phổ thông);

b) Trường chuyên biệt, bao gồm: trường phổ thông dân tộc bán trú, trường phổ thông dân tộc nội trú, trường phổ thông nội trú, trường dự bị đại học do Nhà nước đầu tư và bảo đảm điều kiện hoạt động; trường trung học phổ thông chuyên, trường năng khiếu nghệ thuật, thể dục, thể thao và trường năng khiếu khác, trường dành cho người khuyết tật, lớp dành cho người khuyết tật loại hình công lập và tư thục do nhà đầu tư trong nước đầu tư và bảo đảm điều kiện hoạt động.

3. Cơ sở giáo dục thường xuyên, bao gồm: trung tâm giáo dục thường xuyên, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên, trung tâm học tập cộng đồng loại hình công lập và tư thục do nhà đầu tư trong nước đầu tư và bảo đảm điều kiện hoạt động; trung tâm khác thực hiện nhiệm vụ giáo dục thường xuyên công lập và tư thục do nhà đầu tư trong nước hoặc nhà đầu tư nước ngoài đầu tư và bảo đảm điều kiện hoạt động (sau đây gọi chung là trung tâm giáo dục thuộc cơ sở giáo dục thường xuyên).

4. Cơ sở giáo dục khác, bao gồm: trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập (sau đây gọi chung là trung tâm giáo dục thuộc cơ sở giáo dục khác); lớp xóa mù chữ, lớp ngoại ngữ, lớp tin học, lớp dành cho trẻ em có hoàn cảnh khó khăn không có điều kiện đi học ở trường, lớp dành cho người khuyết tật (sau đây gọi chung là lớp độc lập).

5. Tổ chức và cá nhân khác có liên quan.

Điều 3. Nguyên tắc thực hiện

1. Bảo đảm phân cấp mạnh cho chính quyền địa phương và cơ sở giáo dục trong giải quyết thủ tục hành chính và quản lý hoạt động giáo dục.

2. Chuyển mạnh từ phương thức tiền kiểm sang hậu kiểm, tăng cường trách nhiệm tự kê khai và tự chịu trách nhiệm của tổ chức, cá nhân. Cơ quan có thẩm quyền thực hiện kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định của Nghị định và xử lý theo thẩm quyền khi phát hiện các trường hợp không bảo đảm quy định.

3. Việc giải quyết thủ tục hành chính được thực hiện trên môi trường điện tử, bảo đảm công khai, minh bạch, giảm thời gian, chi phí tuân thủ cho tổ chức, cá nhân.

4. Cơ quan có thẩm quyền không được yêu cầu tổ chức, cá nhân cung cấp lại thông tin, dữ liệu, giấy tờ đã có trong Cơ sở dữ liệu quốc gia, Cơ sở dữ liệu chuyên ngành hoặc đã được số hóa theo quy định.

5. Khi tổ chức thẩm định, cơ quan chủ trì phối hợp với các cơ quan liên quan xác minh điều kiện chuyên ngành theo quy định của pháp luật. Chỉ thẩm định thực tế trong trường hợp hồ sơ, thông tin, dữ liệu không đủ để đánh giá, xác minh điều kiện chuyên ngành theo quy định. Việc thẩm định thực tế phải bảo đảm công khai, minh bạch, không làm phát sinh thủ tục, thành phần hồ sơ, kéo dài thời gian giải quyết hoặc làm tăng chi phí tuân thủ không cần thiết.

6. Việc công khai thông tin theo quy định tại Nghị định này phải tuân thủ quy định của pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước, điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên.

Điều 4. Cấp có thẩm quyền và cơ quan chuyên môn

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định:

a) Thành lập hoặc cho phép thành lập, cấp phép hoạt động giáo dục, đình chỉ tuyển sinh, đình chỉ hoạt động giáo dục, thu hồi quyết định thành lập hoặc cho phép thành lập, thu hồi quyết định cấp phép hoạt động giáo dục, sáp nhập, chia, tách, giải thể, đổi tên, thay đổi địa điểm hoạt động giáo dục đối với: trường mầm non; trường tiểu học; trường trung học cơ sở và trường phổ thông có nhiều cấp học trong đó có cấp học cao nhất là trung học cơ sở; trường phổ thông dân tộc bán trú, trường phổ thông dân tộc nội trú, trường phổ thông nội trú trong đó có cấp học cao nhất là trung học cơ sở;

b) Thành lập hoặc cho phép thành lập, đình chỉ hoạt động, sáp nhập, chia, tách, giải thể đối với: nhóm lớp mầm non độc lập; lớp dành cho người khuyết tật ngoài trường mầm non, trường tiểu học, trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông, trung tâm giáo dục thường xuyên, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên (sau đây gọi chung là lớp dành cho người khuyết tật ngoài cơ sở giáo dục); trung tâm học tập cộng đồng; lớp độc lập;

c) Cho phép, đình chỉ hoặc thu hồi quyết định cho phép cơ sở giáo dục khác thực hiện chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học và cấp trung học cơ sở;

d) Cấp phép hoạt động giáo dục, đình chỉ tuyển sinh, đình chỉ hoạt động giáo dục, thu hồi quyết định cấp phép hoạt động giáo dục đối với trường mầm non thuộc Bộ Quốc phòng đóng trên địa bàn.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định thành lập hoặc cho phép thành lập, thu hồi quyết định thành lập hoặc cho phép thành lập, sáp nhập, chia, tách, giải thể, đổi tên, thay đổi địa điểm hoạt động giáo dục đối với: Trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học trong đó có cấp học cao nhất là trung học phổ thông; trường phổ thông dân tộc bán trú, trường phổ thông dân tộc nội trú, trường phổ thông nội trú trong đó có cấp học cao nhất là trung học phổ thông; trường trung học phổ thông chuyên; trường năng khiếu nghệ thuật, thể dục, thể thao và trường năng khiếu khác; trường dành cho người khuyết tật; trường mầm non, trường tiểu học, trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông do cơ quan đại diện ngoại giao nước ngoài, tổ chức quốc tế liên chính phủ đề nghị.

3. Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quyết định thành lập, cấp phép hoạt động giáo dục, đình chỉ tuyển sinh, đình chỉ hoạt động giáo dục, thu hồi quyết định thành lập, thu hồi quyết định cấp phép hoạt động giáo dục, sáp nhập, chia, tách, giải thể, đổi tên, thay đổi địa điểm hoạt động giáo dục đối với trường dự bị đại học.

4. Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, Bộ trưởng Bộ Công an quyết định thành lập, thu hồi quyết định thành lập, sáp nhập, chia, tách, giải thể, đổi tên, thay đổi địa điểm hoạt động giáo dục đối với nhà trường thuộc phạm vi thẩm quyền theo quy định của Luật Giáo dục sau khi có ý kiến thống nhất bằng văn bản về mặt chủ trương của: Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã nơi trường đặt trụ sở đối với trường mầm non hoặc Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi trường đặt trụ sở đối với trường trung học phổ thông.

Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, Bộ trưởng Bộ Công an căn cứ quy định tại Nghị định này ban hành quy trình nội bộ để thành lập, thu hồi quyết định thành lập, sáp nhập, chia, tách, giải thể, đổi tên, thay đổi địa điểm hoạt động giáo dục đối với nhà trường quy định tại khoản này.

5. Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo quyết định:

a) Thành lập hoặc cho phép thành lập, đình chỉ hoạt động, sáp nhập, chia, tách, giải thể đối với: Trung tâm giáo dục thường xuyên; trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên; trung tâm khác thực hiện nhiệm vụ giáo dục thường xuyên (bao gồm cả trung tâm trực thuộc đại học, học viện, trường đại học, trường cao đẳng nằm ngoài khuôn viên nhà trường); trung tâm giáo dục nghề nghiệp; trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập;

b) Cấp phép hoạt động giáo dục, đình chỉ tuyển sinh, đình chỉ hoạt động giáo dục, thu hồi quyết định cấp phép hoạt động giáo dục đối với: Nhà trường quy định tại khoản 2 Điều này; trường trung học phổ thông thuộc Bộ Quốc phòng, Bộ Công an đóng trên địa bàn.

6. Giám đốc đại học, học viện, hiệu trưởng trường đại học, trường cao đẳng quyết định thành lập trung tâm khác thực hiện nhiệm vụ giáo dục thường xuyên trong khuôn viên nhà trường khi đáp ứng các điều kiện quy định tại khoản 3 Điều 39 Nghị định này; người đứng đầu cơ sở giáo dục quyết định thành lập lớp dành cho người khuyết tật trong trường mầm non, trường tiểu học, trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông, trung tâm giáo dục thường xuyên, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên khi đáp ứng các điều kiện quy định tại khoản 1 Điều 37 Nghị định này.

7. Cơ quan chuyên môn tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân các cấp quản lý nhà nước trong lĩnh vực giáo dục quy định tại Nghị định này bao gồm:

a) Phòng Văn hóa - Xã hội thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã tham mưu cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều này;

b) Sở Giáo dục và Đào tạo tham mưu cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện thẩm quyền quy định tại khoản 2 Điều này;

c) Các phòng chuyên môn thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo tham mưu cho Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo thực hiện thẩm quyền quy định tại khoản 5 Điều này.

Điều 5. Đổi tên nhà trường

1. Điều kiện đổi tên nhà trường:

a) Nhà trường được đổi tên khi thuộc một trong các trường hợp sau: thực hiện sáp nhập, chia, tách nhà trường; chuyển đổi loại hình trường; tên hiện hành bị xác định xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ hoặc gây nhầm lẫn;

b) Tên mới của nhà trường phải bảo đảm sự trong sáng của ngôn ngữ. Không sử dụng từ ngữ, ký hiệu vi phạm truyền thống lịch sử, văn hóa, đạo đức và thuần phong mỹ tục của dân tộc; không gây nhầm lẫn về loại hình, cấp học, vị trí pháp lý hoặc phạm vi hoạt động của nhà trường; tên không được trùng hoặc gây nhầm lẫn với tên của trường khác cùng cấp học trong phạm vi địa bàn quản lý của cấp có thẩm quyền quyết định thành lập hoặc cho phép thành lập trường; không sử dụng trong tên gọi các từ, cụm từ mang tính "quốc gia" hoặc thể hiện vị thế đặc biệt ("quốc tế", "quốc gia", "Việt Nam"), tên các quốc gia khác và các từ, cụm từ có ý nghĩa tương tự, nếu việc sử dụng đó có thể gây hiểu nhầm về tư cách pháp lý, phạm vi hoạt động hoặc sự bảo trợ của Nhà nước;

c) Việc đổi tên không làm thay đổi quyền, nghĩa vụ pháp lý của nhà trường; không ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của đội ngũ cán bộ quản lý cơ sở giáo dục, giáo viên, nhân sự hỗ trợ giáo dục, người lao động và người học;

d) Nhà trường đang hoạt động hợp pháp, không trong thời gian bị đình chỉ hoạt động giáo dục hoặc đình chỉ tuyển sinh.

2. Hồ sơ bao gồm: Văn bản đề nghị đổi tên nhà trường theo Mẫu số 01 Phụ lục kèm theo Nghị định này, kèm theo ý kiến chấp thuận của bộ, ngành (đối với trường năng khiếu nghệ thuật, thể dục, thể thao thuộc bộ, ngành) hoặc cơ sở giáo dục đại học, trường cao đẳng (đối với trường thuộc cơ sở giáo dục đại học hoặc trường cao đẳng theo quy định tại Nghị định này) hoặc nhà đầu tư thành lập trường dân lập, tư thục.

3. Trình tự thực hiện:

a) Nhà trường gửi 01 bộ hồ sơ quy định tại khoản 2 Điều này qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia hoặc qua VNeID hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc trực tiếp đến Bộ phận Một cửa của cơ quan tiếp nhận của cấp có thẩm quyền quy định tại Điều 4 Nghị định này;

b) Trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ, nếu hồ sơ chưa đầy đủ, đúng quy định thì cơ quan tiếp nhận thông báo bằng văn bản gửi trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc thư điện tử những nội dung cần chỉnh sửa cho nhà trường;

c) Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ, nếu hồ sơ đầy đủ, đúng quy định, cơ quan chuyên môn phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức thẩm định hồ sơ để đánh giá việc đáp ứng các quy định tại khoản 1 Điều này, trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định đổi tên nhà trường; nếu chưa đủ điều kiện thì thông báo bằng văn bản gửi trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc thư điện tử cho nhà trường và nêu rõ lý do.

Quyết định đổi tên nhà trường theo Mẫu số 08 Phụ lục kèm theo Nghị định này được gửi trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính cho nhà trường và công bố công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng, trang thông tin điện tử hoặc cổng thông tin điện tử của cơ quan của cấp có thẩm quyền.

Điều 6. Thay đổi địa điểm hoạt động giáo dục của nhà trường

1. Điều kiện thay đổi địa điểm hoạt động giáo dục của nhà trường:

a) Đáp ứng các tiêu chuẩn về địa điểm, quy mô, diện tích và cơ sở vật chất tối thiểu đối với nhà trường theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Đối với trường chuyên biệt, việc thay đổi địa điểm hoạt động giáo dục còn phải đáp ứng điều kiện về cơ sở vật chất để được cấp phép hoạt động giáo dục quy định tại Nghị định này;

b) Việc thay đổi địa điểm hoạt động giáo dục không làm thay đổi quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của nhà trường; không làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của đội ngũ cán bộ quản lý cơ sở giáo dục, giáo viên, nhân sự hỗ trợ giáo dục, người lao động và người học.

2. Hồ sơ gồm:

a) Văn bản đề nghị thay đổi địa điểm hoạt động giáo dục của nhà trường theo Mẫu số 02 Phụ lục kèm theo Nghị định này, kèm theo ý kiến chấp thuận của bộ, ngành (đối với trường năng khiếu nghệ thuật, thể dục, thể thao thuộc bộ, ngành) hoặc cơ sở giáo dục đại học, trường cao đẳng (đối với trường thuộc cơ sở giáo dục đại học hoặc trường cao đẳng theo quy định tại Nghị định này) hoặc nhà đầu tư thành lập trường dân lập, tư thục;

b) Văn bản pháp lý chứng minh quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà hoặc hợp đồng thuê địa điểm của trường với thời hạn tối thiểu 05 năm.

Nhà trường không phải nộp bản sao các thành phần hồ sơ nếu cơ quan có thẩm quyền có thể khai thác, sử dụng thông tin tương ứng trong cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành hoặc đã được số hóa theo quy định.

3. Trình tự thực hiện:

a) Nhà trường gửi 01 bộ hồ sơ quy định tại khoản 2 Điều này qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia hoặc qua VNeID hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc trực tiếp đến Bộ phận Một cửa của cơ quan tiếp nhận của cấp có thẩm quyền quy định tại Điều 4 Nghị định này;

b) Trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ, nếu hồ sơ chưa đầy đủ, đúng quy định thì cơ quan tiếp nhận thông báo bằng văn bản gửi trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc thư điện tử những nội dung cần chỉnh sửa cho nhà trường;

c) Trong thời hạn 12 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ, nếu hồ sơ đầy đủ, đúng quy định, cơ quan chuyên môn phối hợp với đơn vị liên quan tổ chức thẩm định để đánh giá việc đáp ứng các điều kiện thay đổi địa điểm hoạt động giáo dục, trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định thay đổi địa điểm hoạt động giáo dục; nếu chưa đủ điều kiện thì thông báo bằng văn bản gửi trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc thư điện tử cho nhà trường và nêu rõ lý do.

Quyết định thay đổi địa điểm hoạt động giáo dục của nhà trường theo Mẫu số 08 Phụ lục kèm theo Nghị định này, được gửi trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính cho nhà trường và công bố công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng, trang thông tin điện tử hoặc cổng thông tin điện tử của cơ quan của cấp có thẩm quyền.

Chương II
CƠ SỞ GIÁO DỤC MẦM NON

Mục 1
TRƯỜNG MẦM NON

Điều 7. Điều kiện thành lập hoặc cho phép thành lập trường mầm non

1. Phù hợp với chiến lược, quy hoạch, yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương nơi trường đặt trụ sở.

2. Có địa điểm dự kiến xây dựng trường phù hợp với quy hoạch của địa phương hoặc được cơ quan có thẩm quyền cho phép sử dụng đất ở, đất xây dựng trụ sở cơ quan, công trình sự nghiệp không phải là công trình giáo dục và đào tạo, đất sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp sang sử dụng vào mục đích giáo dục và đào tạo, đồng thời, đáp ứng các tiêu chuẩn về địa điểm, quy mô, diện tích đối với trường mầm non theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Đối với khu vực nội thành của các đô thị loại đặc biệt, diện tích sàn xây dựng được tính tương đương diện tích đất nhưng không thấp hơn diện tích đất bình quân tối thiểu cho một trẻ em theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Điều 8. Thủ tục thành lập hoặc cho phép thành lập trường mầm non

1. Hồ sơ gồm:

a) Văn bản đề nghị thành lập hoặc cho phép thành lập trường mầm non theo Mẫu số 03 Phụ lục kèm theo Nghị định này;

b) Văn bản pháp lý chứng minh quyền sử dụng đất hoặc quyền sở hữu nhà hoặc hợp đồng thuê địa điểm, cơ sở vật chất với thời hạn tối thiểu 05 năm.

Cơ quan, tổ chức, cá nhân không phải nộp bản sao các thành phần hồ sơ nếu cơ quan có thẩm quyền có thể khai thác, sử dụng thông tin tương ứng trong cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành hoặc đã được số hóa theo quy định;

2. Trình tự thực hiện:

a) Đối với trường mầm non công lập: Cơ quan chuyên môn chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan lập hồ sơ quy định tại khoản 1 Điều này, trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định. Trong thời hạn 12 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, đúng quy định, cấp có thẩm quyền quyết định thành lập trường;

b) Đối với trường mầm non dân lập, tư thục, trường mầm non do cơ quan đại diện ngoại giao nước ngoài, tổ chức quốc tế liên chính phủ đề nghị:

Tổ chức, cá nhân gửi 01 bộ hồ sơ quy định tại khoản 1 Điều này qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc qua VNeID hoặc trực tiếp đến Bộ phận Một cửa của cơ quan tiếp nhận của cấp có thẩm quyền. Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ, nếu hồ sơ chưa đầy đủ, đúng quy định, cơ quan tiếp nhận phải thông báo bằng văn bản gửi trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc thư điện tử những nội dung cần chỉnh sửa, bổ sung cho tổ chức, cá nhân.

Trong thời hạn quy định tại điểm a khoản này kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, đúng quy định, cơ quan chuyên môn phối hợp với đơn vị liên quan tổ chức thẩm định hồ sơ để đánh giá việc đáp ứng các điều kiện, trình cấp có

thẩm quyền xem xét, quyết định cho phép thành lập; nếu chưa đủ điều kiện thì phải thông báo bằng văn bản gửi trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc thư điện tử cho tổ chức, cá nhân và nêu rõ lý do;

c) Đối với trường mầm non thuộc cơ sở giáo dục đại học và trường cao đẳng có nhóm ngành đào tạo giáo viên: cơ sở giáo dục đại học hoặc trường cao đẳng lập 01 bộ hồ sơ theo quy định tại khoản 1 Điều này gửi cấp có thẩm quyền quyết định thành lập trường theo trình tự quy định tại điểm b khoản này;

d) Quyết định thành lập hoặc cho phép thành lập trường mầm non theo Mẫu số 08 Phụ lục kèm theo Nghị định này, được gửi trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính cho tổ chức, cá nhân và công bố công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng, trang thông tin điện tử của cơ quan của cấp có thẩm quyền.

Điều 9. Điều kiện cấp phép hoạt động giáo dục đối với trường mầm non

1. Có cơ sở vật chất tối thiểu, đồ dùng, đồ chơi, học liệu, thiết bị dạy học đáp ứng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Đối với trường mầm non dân lập, tư thục (bao gồm cả trường mầm non do cơ quan đại diện ngoại giao nước ngoài, tổ chức quốc tế liên chính phủ đề nghị) phải có lộ trình bảo đảm cơ sở vật chất tối thiểu đáp ứng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo phù hợp với quy mô dự kiến cao nhất của nhà trường.

2. Có đội ngũ cán bộ quản lý cơ sở giáo dục, giáo viên, nhân sự hỗ trợ giáo dục và người lao động bảo đảm đủ về số lượng, đáp ứng yêu cầu của vị trí việc làm để tổ chức hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em đáp ứng các yêu cầu của chương trình giáo dục mầm non.

3. Có nguồn lực tài chính để bảo đảm duy trì và phát triển hoạt động giáo dục:

a) Đối với trường mầm non tư thục, mức đầu tư ít nhất là 30 triệu đồng/01 trẻ (không bao gồm các chi phí sử dụng đất). Tổng số vốn đầu tư ít nhất được tính toán căn cứ vào thời điểm có quy mô dự kiến cao nhất của nhà trường. Kế hoạch vốn đầu tư phải phù hợp với quy mô dự kiến của từng giai đoạn.

Trường hợp trường mầm non tư thục không xây dựng cơ sở vật chất mới mà chỉ thuê lại hoặc sử dụng cơ sở vật chất sẵn có để triển khai hoạt động thì mức đầu tư ít nhất phải đạt 70% mức đầu tư quy định tại điểm này;

b) Đối với trường mầm non công lập, dân lập, nguồn lực tài chính do cơ quan quản lý có thẩm quyền hoặc cộng đồng dân cư ở cơ sở chịu trách nhiệm bảo đảm nhằm tổ chức hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em đáp ứng các yêu cầu của chương trình giáo dục mầm non theo quy định.

Điều 10. Thủ tục cấp phép hoạt động giáo dục đối với trường mầm non

1. Hồ sơ gồm:

a) Văn bản đề nghị cấp phép hoạt động giáo dục theo Mẫu số 04 Phụ lục kèm theo Nghị định này, trong đó thuyết minh việc đáp ứng các điều kiện quy định tại Điều 9 Nghị định này, kèm theo minh chứng (nếu có);

b) Đối với trường mầm non dân lập, tư thục, hồ sơ phải kèm theo tài liệu chứng minh nguồn lực tài chính, số tiền, tài sản đã đầu tư hoặc cam kết đầu tư phù hợp với quy mô hoạt động dự kiến của nhà trường, gồm một hoặc một số giấy tờ sau đây, tùy theo hình thức góp vốn, nguồn vốn, loại tài sản góp vốn và tình trạng thực hiện góp vốn tại thời điểm nộp hồ sơ: hợp đồng tín dụng, cam kết cấp tín dụng của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài để thực hiện đầu tư vào trường mầm non; văn bản xác nhận phong tỏa số tiền trong tài khoản thanh toán của nhà đầu tư; chứng từ chuyển tiền, tài liệu đối với nguồn lực tài chính đã được bố trí hoặc đã thực hiện đầu tư; chứng từ, hợp đồng, biên bản nghiệm thu, thanh toán hoặc tài liệu hợp pháp khác chứng minh giá trị vốn đã đầu tư xây dựng, mua sắm cơ sở vật chất, hạ tầng kỹ thuật, trang thiết bị; tài liệu chứng minh quyền sở hữu, quyền sử dụng hợp pháp đối với tài sản góp vốn kèm theo tài liệu xác định giá trị tài sản góp vốn theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp và pháp luật có liên quan, nếu góp vốn bằng tài sản.

2. Trình tự thực hiện:

a) Trường mầm non gửi 01 bộ hồ sơ quy định tại khoản 1 Điều này qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia hoặc qua VNeID hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc trực tiếp đến Bộ phận Một cửa của cơ quan tiếp nhận hồ sơ của cấp có thẩm quyền. Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ, nếu hồ sơ chưa đầy đủ, đúng quy định, cơ quan tiếp nhận phải thông báo bằng văn bản gửi trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc thư điện tử những nội dung cần chỉnh sửa, bổ sung cho nhà trường;

b) Trong thời hạn 12 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, đúng quy định, cơ quan chuyên môn chủ trì, phối hợp với đơn vị liên quan tổ chức thẩm định để đánh giá việc đáp ứng các điều kiện cấp phép hoạt động giáo dục, trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định cấp phép hoạt động giáo dục; trường hợp chưa đủ điều kiện thì phải thông báo bằng văn bản gửi trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc thư điện tử cho nhà trường và nêu rõ lý do;

c) Quyết định cấp phép hoạt động giáo dục đối với trường mầm non theo Mẫu số 08 Phụ lục kèm theo Nghị định này, được gửi trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính cho nhà trường và công bố công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng, trang thông tin điện tử của cơ quan của cấp có thẩm quyền.

Điều 11. Các trường hợp đình chỉ tuyển sinh, đình chỉ hoạt động giáo dục đối với trường mầm non

1. Trường mầm non bị đình chỉ tuyển sinh khi thuộc một trong các trường hợp sau đây:

a) Trong quá trình hoạt động không bảo đảm một trong các điều kiện cấp phép hoạt động giáo dục quy định tại Điều 9 Nghị định này;

b) Tổ chức hoạt động giáo dục không đúng địa điểm được cấp phép;

c) Vi phạm quy định của pháp luật đến mức phải đình chỉ tuyển sinh.

2. Trường mầm non bị đình chỉ hoạt động giáo dục khi thuộc một trong các trường hợp sau đây:

a) Hết thời hạn đình chỉ tuyển sinh theo quy định tại khoản 1 Điều này mà không khắc phục được nguyên nhân dẫn đến việc bị đình chỉ;

b) Trong thời gian bị đình chỉ tuyển sinh theo quy định tại khoản 1 Điều này vẫn cố tình tổ chức tuyển sinh trái quy định;

c) Vi phạm quy định của pháp luật đến mức phải đình chỉ hoạt động giáo dục.

3. Thời hạn đình chỉ tuyển sinh, đình chỉ hoạt động giáo dục đối với trường mầm non được xác định cụ thể trong quyết định đình chỉ nhưng tối đa không quá 12 tháng.

Điều 12. Thủ tục đình chỉ tuyển sinh, đình chỉ hoạt động giáo dục đối với trường mầm non

1. Trình tự thực hiện:

a) Khi phát hiện trường mầm non thuộc trường hợp quy định tại Điều 11 Nghị định này, cơ quan chuyên môn tổ chức kiểm tra để đánh giá tình trạng thực tế, lập biên bản kiểm tra và thông báo bằng văn bản gửi trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính cho nhà trường giải trình, trừ trường hợp cần đình chỉ ngay để bảo đảm quyền lợi, an toàn của người học hoặc yêu cầu quản lý nhà nước;

b) Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày đủ căn cứ đình chỉ, cơ quan chuyên môn lập hồ sơ trình cấp có thẩm quyền xem xét, ban hành quyết định đình chỉ; trong quyết định phải xác định rõ lý do đình chỉ, thời hạn đình chỉ, các biện pháp bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của trẻ em, cán bộ quản lý cơ sở giáo dục, giáo viên, nhân sự hỗ trợ giáo dục, người lao động và trách nhiệm khắc phục;

c) Quyết định đình chỉ theo Mẫu số 08 Phụ lục kèm theo Nghị định này, được gửi trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính cho trường mầm non và công bố công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng, trang thông tin điện tử của cơ quan của cấp có thẩm quyền.

2. Hết thời hạn đình chỉ, trường mầm non có trách nhiệm báo cáo kết quả khắc phục các nguyên nhân dẫn đến việc đình chỉ kèm theo tài liệu minh chứng (nếu có) đến cấp có thẩm quyền quyết định đình chỉ. Trường mầm non được tổ chức tuyển sinh hoặc hoạt động giáo dục trở lại sau khi cấp có thẩm quyền xác nhận đã khắc phục đầy đủ nguyên nhân dẫn đến việc đình chỉ hoặc hết thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được báo cáo mà cấp có thẩm quyền không có ý kiến yêu cầu tiếp tục kiểm tra, xử lý.

Điều 13. Các trường hợp thu hồi quyết định thành lập hoặc cho phép thành lập, thu hồi quyết định cấp phép hoạt động giáo dục đối với trường mầm non

1. Trường mầm non bị thu hồi quyết định thành lập hoặc cho phép thành lập khi thuộc một trong các trường hợp sau đây:

a) Trong thời hạn 24 tháng kể từ ngày quyết định thành lập hoặc cho phép thành lập có hiệu lực mà trường không được cấp phép hoạt động giáo dục;

b) Trong thời hạn 12 tháng kể từ ngày bị thu hồi quyết định cấp phép hoạt động giáo dục mà không khắc phục được nguyên nhân hoặc không thực hiện thủ tục đề nghị cấp phép hoạt động giáo dục mới;

c) Quyết định thành lập hoặc cho phép thành lập được ban hành không đúng thẩm quyền hoặc không đúng trình tự, thủ tục;

d) Có hành vi gian lận, cung cấp thông tin sai lệch trong hồ sơ đề nghị thành lập hoặc cho phép thành lập;

đ) Vi phạm quy định của pháp luật đến mức phải thu hồi quyết định thành lập hoặc cho phép thành lập.

2. Trường mầm non bị thu hồi quyết định cấp phép hoạt động giáo dục khi thuộc một trong các trường hợp sau đây:

a) Trong thời hạn 12 tháng kể từ ngày quyết định cấp phép hoạt động giáo dục có hiệu lực mà trường không triển khai hoạt động giáo dục;

b) Hết thời hạn đình chỉ hoạt động giáo dục quy định tại khoản 3 Điều 11 Nghị định này mà trường không khắc phục được nguyên nhân dẫn đến việc bị đình chỉ;

c) Quyết định cấp phép hoạt động giáo dục được ban hành không đúng thẩm quyền hoặc không đúng trình tự, thủ tục;

d) Có hành vi gian lận, cung cấp thông tin sai lệch trong hồ sơ đề nghị cấp phép hoạt động giáo dục;

đ) Vi phạm quy định của pháp luật đến mức phải thu hồi quyết định cấp phép hoạt động giáo dục.

Điều 14. Thủ tục thu hồi quyết định thành lập hoặc cho phép thành lập, thu hồi quyết định cấp phép hoạt động giáo dục đối với trường mầm non

1. Trình tự thực hiện:

a) Khi phát hiện hoặc có căn cứ xác định trường mầm non thuộc trường hợp quy định tại Điều 13 Nghị định này, cơ quan chuyên môn tổ chức kiểm tra, lập biên bản và thông báo bằng văn bản gửi trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc thư điện tử cho nhà trường giải trình, trừ trường hợp cần thu hồi ngay để bảo đảm quyền lợi, an toàn của người học hoặc yêu cầu quản lý nhà nước;

b) Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày đủ căn cứ thu hồi, cơ quan chuyên môn lập hồ sơ trình cấp có thẩm quyền xem xét, ban hành quyết định thu hồi tương ứng; trong quyết định phải xác định rõ lý do thu hồi, các biện pháp bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của trẻ em, cán bộ quản lý cơ sở giáo dục, giáo viên, nhân sự hỗ trợ giáo dục, người lao động và trách nhiệm khắc phục;

c) Quyết định thu hồi theo Mẫu số 08 Phụ lục kèm theo Nghị định này, được gửi trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính cho nhà trường và công bố công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng, trang thông tin điện tử của cơ quan của cấp có thẩm quyền. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày quyết định có hiệu lực, nhà trường có trách nhiệm nộp lại bản gốc quyết định bị thu hồi cho cơ quan ban hành. Sau khi quyết định thu hồi quyết định thành lập hoặc cho phép thành lập trường có hiệu lực, đất đai và các tài sản trên đất được xử lý theo quy định của pháp luật có liên quan.

2. Đối với trường hợp bị thu hồi do quyết định được ban hành không đúng thẩm quyền hoặc không đúng trình tự, thủ tục, cấp có thẩm quyền rà soát trình tự, thủ tục và điều kiện; trường hợp đáp ứng theo quy định thì trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày quyết định thu hồi có hiệu lực, cấp có thẩm quyền có trách nhiệm ban hành quyết định thành lập hoặc cho phép thành lập, quyết định cấp phép hoạt động giáo dục đối với trường mầm non theo đúng quy định.

Điều 15. Điều kiện sáp nhập, chia, tách trường mầm non

1. Phù hợp với chiến lược, quy hoạch và yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

2. Trường mầm non mới được hình thành sau khi chia, tách phải đáp ứng đầy đủ các điều kiện thành lập hoặc cho phép thành lập quy định tại Điều 7 và điều kiện cấp phép hoạt động giáo dục quy định tại Điều 9 Nghị định này.

Điều 16. Thủ tục sáp nhập, chia, tách trường mầm non

1. Hồ sơ gồm: Văn bản đề nghị sáp nhập, chia, tách trường mầm non theo Mẫu số 05 Phụ lục kèm theo Nghị định này, trong đó thuyết minh phương án xử lý về nhân sự, tài chính, tài sản, đất đai, trẻ em và lộ trình bảo đảm hoạt động liên tục của nhà trường.

2. Trình tự thực hiện:

a) Đối với trường mầm non công lập: Cơ quan chuyên môn chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan lập hồ sơ theo quy định tại khoản 1 Điều này, trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định. Trong thời hạn 12 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, đúng quy định, cấp có thẩm quyền quyết định sáp nhập, chia, tách trường đồng thời quyết định cấp phép hoạt động giáo dục đối với trường mới hình thành;

b) Đối với trường mầm non dân lập, tư thục, trường mầm non do cơ quan đại diện ngoại giao nước ngoài, tổ chức quốc tế liên chính phủ đề nghị:

Tổ chức, cá nhân gửi 01 bộ hồ sơ qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia hoặc VNeID hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc trực tiếp đến Bộ phận Một cửa của cơ quan tiếp nhận hồ sơ của cấp có thẩm quyền. Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ, nếu hồ sơ chưa đầy đủ, đúng quy định, cơ quan tiếp nhận phải thông báo bằng văn bản gửi trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc thư điện tử những nội dung cần chỉnh sửa, bổ sung cho tổ chức, cá nhân.

Trong thời hạn quy định tại điểm a khoản này kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, đúng quy định, cơ quan chuyên môn phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức thẩm định để đánh giá việc đáp ứng các điều kiện sáp nhập, chia, tách, trình cấp có thẩm quyền quyết định sáp nhập, chia, tách trường; nếu chưa đủ điều kiện thì phải thông báo bằng văn bản gửi trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc thư điện tử cho tổ chức, cá nhân và nêu rõ lý do. Ngay sau khi quyết định sáp nhập, chia, tách trường có hiệu lực, cấp có thẩm quyền quyết định cấp phép hoạt động giáo dục đối với trường mới hình thành;

c) Đối với trường mầm non thuộc cơ sở giáo dục đại học và trường cao đẳng có nhóm ngành đào tạo giáo viên: cơ sở giáo dục đại học hoặc trường cao đẳng lập 01 bộ hồ sơ theo quy định tại khoản 1 Điều này gửi cấp có thẩm quyền quyết định sáp nhập, chia, tách trường theo trình tự quy định tại điểm b khoản này;

d) Quyết định sáp nhập, chia, tách trường mầm non và quyết định cấp phép hoạt động giáo dục đối với trường mầm non hình thành sau sáp nhập, chia, tách theo Mẫu số 08 Phụ lục kèm theo Nghị định này, được gửi trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính cho tổ chức, cá nhân và công bố công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng, trang thông tin điện tử của cơ quan của cấp có thẩm quyền.

Điều 17. Các trường hợp giải thể trường mầm non

Trường mầm non bị giải thể khi thuộc một trong các trường hợp sau đây:

1. Bị thu hồi quyết định thành lập hoặc cho phép thành lập trường;

2. Theo đề nghị của cơ quan, tổ chức, cá nhân thành lập trường.

Điều 18. Thủ tục giải thể trường mầm non

1. Hồ sơ đối với trường hợp giải thể theo quy định tại khoản 2 Điều 17 Nghị định này: Văn bản đề nghị giải thể của tổ chức, cá nhân đề nghị thành lập trường theo Mẫu số 06 Phụ lục kèm theo Nghị định này, trong đó nêu rõ lý do và phương án xử lý tổ chức bộ máy, nhân sự, tài chính, tài sản, đất đai, trẻ em và các vấn đề khác có liên quan.

2. Trình tự thực hiện:

a) Trường hợp giải thể theo quy định tại khoản 1 Điều 17 Nghị định này:

Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày quyết định thu hồi quyết định thành lập hoặc cho phép thành lập có hiệu lực, cấp có thẩm quyền quyết định giải thể trường mầm non;

b) Trường hợp giải thể trường công lập theo quy định tại khoản 2 Điều 17 Nghị định này: Cơ quan chuyên môn chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan lập hồ sơ theo quy định tại khoản 1 Điều này, trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định giải thể trong thời hạn 05 ngày làm việc;

c) Trường hợp giải thể trường mầm non dân lập, tư thục, trường mầm non do cơ quan đại diện ngoại giao nước ngoài, tổ chức quốc tế liên chính phủ đề nghị theo quy định tại khoản 2 Điều 17 Nghị định này:

Tổ chức, cá nhân gửi 01 bộ hồ sơ quy định tại khoản 1 Điều này qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia hoặc qua VNeID hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc trực tiếp đến Bộ phận Một cửa của cơ quan tiếp nhận hồ sơ của cấp có thẩm quyền. Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ, nếu hồ sơ chưa đầy đủ, đúng quy định, cơ quan tiếp nhận phải thông báo bằng văn bản gửi trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc thư điện tử những nội dung cần chỉnh sửa, bổ sung cho tổ chức, cá nhân.

Trong thời hạn quy định tại điểm b khoản này kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, đúng quy định, cơ quan chuyên môn chủ trì, phối hợp với đơn vị có liên quan thẩm định hồ sơ, trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định giải thể; nếu chưa đủ điều kiện thì phải thông báo bằng văn bản gửi trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc thư điện tử cho tổ chức, cá nhân và nêu rõ lý do;

d) Trường hợp giải thể trường mầm non thuộc cơ sở giáo dục đại học và trường cao đẳng có nhóm ngành đào tạo giáo viên theo quy định tại khoản 2 Điều 17 Nghị định này: cơ sở giáo dục đại học hoặc trường cao đẳng lập 01 bộ hồ sơ theo quy định tại khoản 1 Điều này gửi cấp có thẩm quyền quyết định giải thể trường theo trình tự quy định tại điểm c khoản này;

đ) Quyết định giải thể trường mầm non theo Mẫu số 08 Phụ lục kèm theo Nghị định này, được gửi trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính cho tổ chức, cá nhân và công bố công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng, trang thông tin điện tử của cơ quan của cấp có thẩm quyền. Sau khi quyết định giải thể trường có hiệu lực, đất đai và các tài sản trên đất được xử lý theo quy định của pháp luật có liên quan.

Mục 2
NHÓM LỚP MẦM NON ĐỘC LẬP

Điều 19. Điều kiện thành lập nhóm lớp mầm non độc lập công lập hoặc cho phép thành lập nhóm lớp mầm non độc lập dân lập, tư thục

1. Có địa điểm, cơ sở vật chất, đồ dùng, đồ chơi, học liệu, thiết bị dạy học đáp ứng yêu cầu của chương trình giáo dục mầm non theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Nhóm lớp mầm non độc lập công lập chỉ được thành lập ở đặc khu trong trường hợp không đủ điều kiện thành lập trường mầm non theo quy định tại Nghị định này.

2. Có đội ngũ quản lý chuyên môn, giáo viên, nhân viên và người lao động đủ về số lượng, đáp ứng yêu cầu của vị trí việc làm để tổ chức hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em đáp ứng các yêu cầu của chương trình giáo dục mầm non theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

3. Quy mô của nhóm, lớp trong nhóm lớp mầm non độc lập theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Điều 20. Thủ tục thành lập nhóm lớp mầm non độc lập công lập hoặc cho phép thành lập nhóm lớp mầm non độc lập dân lập, tư thục

1. Hồ sơ gồm:

a) Văn bản đề nghị thành lập hoặc cho phép thành lập nhóm lớp mầm non độc lập theo Mẫu số 03 Phụ lục kèm theo Nghị định này;

b) Đối với nhóm lớp mầm non độc lập dân lập, tư thục phải có văn bản pháp lý chứng minh về quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở hoặc hợp đồng thuê địa điểm, cơ sở vật chất; tài liệu thuyết minh số tiền, tài sản đã đầu tư hoặc

cam kết đầu tư phù hợp với quy mô hoạt động dự kiến của nhóm lớp mầm non độc lập, gồm một hoặc một số giấy tờ sau đây, tùy theo hình thức góp vốn, nguồn vốn, loại tài sản góp vốn và tình trạng thực hiện góp vốn tại thời điểm nộp hồ sơ: hợp đồng tín dụng, cam kết cấp tín dụng của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài để thực hiện đầu tư vào nhóm lớp mầm non độc lập; văn bản xác nhận phong tỏa số tiền trong tài khoản thanh toán của nhà đầu tư; chứng từ chuyển tiền, tài liệu đối với nguồn lực tài chính đã được bố trí hoặc đã thực hiện đầu tư; chứng từ, hợp đồng, biên bản nghiệm thu, thanh toán hoặc tài liệu hợp pháp khác chứng minh giá trị vốn đã đầu tư xây dựng, mua sắm cơ sở vật chất, hạ tầng kỹ thuật, trang thiết bị; tài liệu chứng minh quyền sở hữu, quyền sử dụng hợp pháp đối với tài sản góp vốn kèm theo tài liệu xác định giá trị tài sản góp vốn theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp và pháp luật có liên quan, nếu góp vốn bằng tài sản.

Cơ quan, tổ chức, cá nhân không phải nộp bản sao các thành phần hồ sơ nếu cơ quan có thẩm quyền có thể khai thác, sử dụng thông tin tương ứng trong cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành hoặc đã được số hóa theo quy định.

2. Trình tự thực hiện:

a) Thành lập nhóm lớp mầm non độc lập công lập: Cơ quan chuyên môn chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan lập hồ sơ quy định tại khoản 1 Điều này, trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định. Trong thời hạn 08 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, đúng quy định, cấp có thẩm quyền quyết định thành lập nhóm lớp mầm non độc lập;

b) Cho phép thành lập nhóm lớp mầm non độc lập dân lập, tư thục:

Tổ chức, cá nhân gửi 01 bộ hồ sơ quy định tại khoản 1 Điều này qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia hoặc qua VNeID hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc trực tiếp đến Bộ phận Một cửa của cơ quan tiếp nhận của cấp có thẩm quyền. Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ, nếu hồ sơ chưa đầy đủ, đúng quy định, cơ quan tiếp nhận phải thông báo bằng văn bản gửi trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc thư điện tử những nội dung cần chỉnh sửa, bổ sung cho tổ chức, cá nhân.

Trong thời hạn quy định tại điểm a khoản này kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, đúng quy định, cơ quan chuyên môn phối hợp với đơn vị liên quan tổ chức thẩm định để đánh giá việc đáp ứng các điều kiện cho phép thành lập nhóm lớp mầm non độc lập, trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định cho phép thành lập; nếu chưa đủ điều kiện thì phải thông báo bằng văn bản gửi trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc thư điện tử cho tổ chức, cá nhân và nêu rõ lý do;

c) Quyết định thành lập hoặc cho phép thành lập nhóm lớp mầm non độc lập theo Mẫu số 08 Phụ lục kèm theo Nghị định này, được gửi trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính cho tổ chức, cá nhân và công bố công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng, trang thông tin điện tử của cơ quan của cấp có thẩm quyền.

Điều 21. Đình chỉ hoạt động đối với nhóm lớp mầm non độc lập

1. Nhóm lớp mầm non độc lập bị đình chỉ hoạt động khi thuộc một trong các trường hợp sau đây:

a) Có hành vi gian lận, cung cấp thông tin sai lệch trong hồ sơ để được thành lập hoặc cho phép thành lập;

b) Trong quá trình hoạt động không bảo đảm một trong các điều kiện để được thành lập hoặc cho phép thành lập quy định tại Điều 19 Nghị định này;

c) Tổ chức hoạt động giáo dục không đúng địa điểm trong quyết định thành lập hoặc cho phép thành lập;

d) Trong thời hạn 12 tháng kể từ ngày quyết định thành lập hoặc cho phép thành lập có hiệu lực mà nhóm lớp mầm non độc lập không triển khai hoạt động giáo dục;

đ) Vi phạm quy định của pháp luật đến mức phải đình chỉ hoạt động.

2. Thủ tục đình chỉ hoạt động đối với nhóm lớp mầm non độc lập được thực hiện như đối với trường mầm non theo quy định tại Điều 12 Nghị định này.

Điều 22. Sáp nhập, chia, tách, giải thể nhóm lớp mầm non độc lập

1. Sáp nhập, chia, tách nhóm lớp mầm non độc lập:

a) Điều kiện sáp nhập, chia, tách nhóm lớp mầm non độc lập:

Phù hợp với chiến lược, quy hoạch và yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương;

Nhóm lớp mầm non độc lập mới được hình thành sau khi chia, tách phải đáp ứng đầy đủ các điều kiện thành lập hoặc cho phép thành lập quy định tại Điều 19 Nghị định này;

b) Thủ tục sáp nhập, chia, tách nhóm lớp mầm non độc lập thực hiện như đối với trường mầm non theo quy định tại Điều 16 Nghị định này.

2. Giải thể nhóm lớp mầm non độc lập:

a) Nhóm lớp mầm non độc lập bị giải thể khi thuộc một trong các trường hợp sau đây:

Hết thời hạn đình chỉ hoạt động mà không khắc phục được nguyên nhân dẫn đến việc đình chỉ;

Theo đề nghị của cơ quan, tổ chức, cá nhân thành lập nhóm lớp mầm non độc lập;

b) Thủ tục giải thể nhóm lớp mầm non độc lập được thực hiện như đối với trường mầm non theo quy định tại Điều 18 Nghị định này.

Chương III
CƠ SỞ GIÁO DỤC PHỔ THÔNG VÀ TRƯỜNG CHUYÊN BIỆT

Mục 1
TRƯỜNG PHỔ THÔNG

Điều 23. Điều kiện thành lập hoặc cho phép thành lập trường phổ thông

1. Phù hợp với chiến lược, quy hoạch, yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương nơi trường đặt trụ sở.

2. Có địa điểm dự kiến xây dựng trường phù hợp với quy hoạch của địa phương hoặc được cơ quan có thẩm quyền cho phép sử dụng đất ở, đất xây dựng trụ sở cơ quan, công trình sự nghiệp không phải là công trình giáo dục và đào tạo, đất sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp sang sử dụng vào mục đích giáo dục và đào tạo, đồng thời, đáp ứng các tiêu chuẩn về địa điểm, quy mô, diện tích và cơ sở vật chất tối thiểu đối với từng cấp học tương ứng theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Đối với khu vực nội thành của các đô thị loại đặc biệt, diện tích sàn xây dựng được tính tương đương diện tích đất nhưng không thấp hơn diện tích đất bình quân tối thiểu cho một học sinh theo quy định.

Điều 24. Thủ tục thành lập hoặc cho phép thành lập trường phổ thông

1. Hồ sơ gồm:

a) Văn bản đề nghị thành lập hoặc cho phép thành lập trường phổ thông theo Mẫu số 03 Phụ lục kèm theo Nghị định này;

b) Văn bản pháp lý chứng minh quyền sử dụng đất hoặc quyền sở hữu nhà hoặc hợp đồng thuê địa điểm, cơ sở vật chất với thời hạn tối thiểu 05 năm.

Cơ quan, tổ chức, cá nhân không phải nộp bản sao các thành phần hồ sơ nếu cơ quan có thẩm quyền có thể khai thác, sử dụng thông tin tương ứng trong cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành hoặc đã được số hóa theo quy định.

2. Trình tự thực hiện:

a) Đối với trường phổ thông công lập: Cơ quan chuyên môn chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan lập hồ sơ quy định tại khoản 1 Điều này, trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định. Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày

nhận được hồ sơ đầy đủ, đúng quy định đối với trường tiểu học, trường trung học cơ sở và trường phổ thông có nhiều cấp học trong đó có cấp học cao nhất là trung học cơ sở hoặc trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, đúng quy định đối với trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học trong đó có cấp học cao nhất là trung học phổ thông, cấp có thẩm quyền quyết định thành lập trường;

b) Đối với trường phổ thông tư thục, trường phổ thông do cơ quan đại diện ngoại giao nước ngoài, tổ chức quốc tế liên chính phủ đề nghị:

Tổ chức, cá nhân gửi 01 bộ hồ sơ quy định tại khoản 1 Điều này qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia hoặc qua VNeID hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc trực tiếp đến Bộ phận Một cửa của cơ quan tiếp nhận hồ sơ của cấp có thẩm quyền. Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ, nếu hồ sơ chưa đầy đủ, đúng quy định, cơ quan tiếp nhận phải thông báo bằng văn bản gửi trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc thư điện tử những nội dung cần chỉnh sửa, bổ sung cho tổ chức, cá nhân;

Trong thời hạn quy định tại điểm a khoản này kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, đúng quy định, cơ quan chuyên môn phối hợp với đơn vị liên quan tổ chức thẩm định hồ sơ để đánh giá việc đáp ứng các điều kiện, trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định cho phép thành lập; nếu chưa đủ điều kiện thì phải thông báo bằng văn bản gửi trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc thư điện tử cho tổ chức, cá nhân và nêu rõ lý do;

c) Đối với trường phổ thông thuộc cơ sở giáo dục đại học có nhóm ngành đào tạo giáo viên: cơ sở giáo dục đại học lập 01 bộ hồ sơ theo quy định tại khoản 1 Điều này gửi cấp có thẩm quyền quyết định thành lập trường theo trình tự quy định tại điểm b khoản này;

d) Quyết định thành lập hoặc cho phép thành lập trường phổ thông theo Mẫu số 08 Phụ lục kèm theo Nghị định này, được gửi trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính cho tổ chức, cá nhân và công bố công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng, trang thông tin điện tử hoặc cổng thông tin điện tử của cơ quan của cấp có thẩm quyền.

Điều 25. Điều kiện cấp phép hoạt động giáo dục đối với trường phổ thông

1. Có cơ sở vật chất tối thiểu đối với từng cấp học tương ứng đáp ứng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Đối với trường phổ thông tư thục (bao gồm cả trường phổ thông do cơ quan đại diện ngoại giao nước ngoài, tổ chức quốc tế liên chính phủ đề nghị) phải có lộ trình bảo đảm cơ sở vật chất tối thiểu đối với từng cấp học tương ứng đáp ứng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo phù hợp với quy mô dự kiến cao nhất của nhà trường.

2. Có tài liệu giảng dạy và học tập đáp ứng các yêu cầu của chương trình giáo dục phổ thông tương ứng với từng cấp học theo quy định.

3. Có đội ngũ cán bộ quản lý cơ sở giáo dục, giáo viên, nhân sự hỗ trợ giáo dục và người lao động đủ về số lượng, đáp ứng yêu cầu của vị trí việc làm để tổ chức hoạt động giáo dục đáp ứng các yêu cầu của chương trình giáo dục phổ thông theo quy định.

4. Có đủ nguồn lực tài chính để bảo đảm duy trì và phát triển hoạt động giáo dục:

a) Đối với trường tư thục, mức đầu tư ít nhất là 50 triệu đồng/01 học sinh (không bao gồm các chi phí sử dụng đất). Tổng số vốn đầu tư ít nhất được tính toán căn cứ vào thời điểm có quy mô học sinh dự kiến cao nhất của trường, nhưng không được thấp hơn 50 tỷ đồng. Kế hoạch vốn đầu tư phải phù hợp với quy mô dự kiến của từng giai đoạn.

Trường hợp trường tư thục không xây dựng cơ sở vật chất mới mà chỉ thuê lại hoặc sử dụng cơ sở vật chất sẵn có để triển khai hoạt động giáo dục thì mức đầu tư ít nhất phải đạt 70% mức đầu tư quy định tại điểm này;

b) Đối với trường công lập, nguồn lực tài chính do cơ quan quản lý có thẩm quyền chịu trách nhiệm bảo đảm nhằm đáp ứng các yêu cầu của chương trình giáo dục phổ thông theo quy định.

Điều 26. Thủ tục cấp phép hoạt động giáo dục đối với trường phổ thông

1. Hồ sơ gồm:

a) Văn bản đề nghị cấp phép hoạt động giáo dục theo Mẫu số 04 Phụ lục kèm theo Nghị định này, trong đó thuyết minh việc đáp ứng các điều kiện quy định tại Điều 25 Nghị định này, kèm theo minh chứng (nếu có);

b) Đối với trường phổ thông tư thục, hồ sơ phải kèm theo tài liệu chứng minh nguồn lực tài chính, số tiền, tài sản đã đầu tư hoặc cam kết đầu tư phù hợp với quy mô hoạt động dự kiến của nhà trường, gồm một hoặc một số giấy tờ sau đây, tùy theo hình thức góp vốn, nguồn vốn, loại tài sản góp vốn và tình trạng thực hiện góp vốn tại thời điểm nộp hồ sơ: hợp đồng tín dụng, cam kết cấp tín dụng của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài để thực hiện đầu tư vào trường phổ thông; văn bản xác nhận phong tỏa số tiền trong tài khoản thanh toán của nhà đầu tư; chứng từ chuyển tiền, tài liệu đối với nguồn lực tài chính đã được bố trí hoặc đã thực hiện đầu tư; chứng từ, hợp đồng, biên bản nghiệm thu, thanh toán hoặc tài liệu hợp pháp khác chứng minh giá trị vốn đã đầu tư xây dựng, mua sắm cơ sở vật chất, hạ tầng kỹ thuật, trang thiết bị; tài liệu chứng minh quyền sở hữu, quyền sử dụng hợp pháp đối với tài sản góp vốn kèm theo tài liệu xác định giá trị tài sản góp vốn theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp và pháp luật có liên quan, nếu góp vốn bằng tài sản.

2. Trình tự thực hiện:

a) Nhà trường gửi 01 bộ hồ sơ quy định tại khoản 1 Điều này qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia hoặc qua VNeID hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc trực tiếp đến Bộ phận Một cửa của cơ quan tiếp nhận hồ sơ của cấp có thẩm quyền. Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ, nếu hồ sơ chưa đầy đủ, đúng quy định, cơ quan tiếp nhận phải thông báo bằng văn bản gửi trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc thư điện tử những nội dung cần chỉnh sửa, bổ sung cho trường;

b) Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, đúng quy định đối với trường tiểu học, trường trung học cơ sở và trường phổ thông có nhiều cấp học trong đó có cấp học cao nhất là trung học cơ sở hoặc trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, đúng quy định đối với trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học trong đó có cấp học cao nhất là trung học phổ thông, cơ quan chuyên môn chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức thẩm định để đánh giá việc đáp ứng các điều kiện cấp phép hoạt động giáo dục, trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định cấp phép hoạt động giáo dục; nếu chưa đủ điều kiện thì cơ quan chuyên môn thông báo bằng văn bản gửi trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc thư điện tử cho nhà trường và nêu rõ lý do;

c) Quyết định cấp phép hoạt động giáo dục đối với trường phổ thông theo Mẫu số 08 Phụ lục kèm theo Nghị định này, được gửi trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính cho nhà trường và công bố công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng, trang thông tin điện tử hoặc cổng thông tin điện tử của cơ quan của cấp có thẩm quyền.

Điều 27. Các trường hợp đình chỉ tuyển sinh, đình chỉ hoạt động giáo dục đối với trường phổ thông

1. Trường phổ thông bị đình chỉ tuyển sinh khi thuộc một trong các trường hợp sau đây:

a) Trong quá trình hoạt động không bảo đảm một trong các điều kiện để được cấp phép hoạt động giáo dục quy định tại Điều 25 Nghị định này;

b) Tổ chức hoạt động giáo dục không đúng địa điểm được cấp phép;

c) Vi phạm quy định của pháp luật đến mức phải đình chỉ tuyển sinh.

2. Trường phổ thông bị đình chỉ hoạt động giáo dục khi thuộc một trong các trường hợp sau đây:

a) Hết thời hạn đình chỉ tuyển sinh theo quy định tại khoản 1 Điều này mà không khắc phục được nguyên nhân dẫn đến việc bị đình chỉ;

b) Trong thời gian bị đình chỉ tuyển sinh theo quy định tại khoản 1 Điều này vẫn tổ chức tuyển sinh trái quy định;

c) Vi phạm quy định của pháp luật đến mức phải đình chỉ hoạt động giáo dục.

3. Thời hạn đình chỉ tuyển sinh, đình chỉ hoạt động giáo dục đối với trường phổ thông được xác định cụ thể trong quyết định đình chỉ tương ứng nhưng tối đa không quá 12 tháng.

Điều 28. Thủ tục đình chỉ tuyển sinh, đình chỉ hoạt động giáo dục đối với trường phổ thông

1. Trình tự thực hiện:

a) Khi phát hiện trường phổ thông thuộc trường hợp quy định tại Điều 27 Nghị định này, cơ quan chuyên môn tổ chức kiểm tra để đánh giá tình trạng thực tế, lập biên bản kiểm tra và thông báo bằng văn bản gửi trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc thư điện tử cho nhà trường giải trình, trừ trường hợp cần đình chỉ ngay để bảo đảm quyền lợi, an toàn của học sinh hoặc yêu cầu quản lý nhà nước;

b) Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày đủ căn cứ đình chỉ, cơ quan chuyên môn lập hồ sơ trình cấp có thẩm quyền xem xét, ban hành quyết định đình chỉ; trong quyết định phải xác định rõ lý do đình chỉ, thời hạn đình chỉ, các biện pháp bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của học sinh, cán bộ quản lý cơ sở giáo dục, giáo viên, nhân sự hỗ trợ giáo dục, người lao động và trách nhiệm khắc phục;

c) Quyết định đình chỉ theo Mẫu số 08 Phụ lục kèm theo Nghị định này, được gửi trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính cho nhà trường và công bố công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng, trang thông tin điện tử hoặc cổng thông tin điện tử của cơ quan của cấp có thẩm quyền.

2. Hết thời hạn đình chỉ, trường phổ thông có trách nhiệm báo cáo kết quả khắc phục các nguyên nhân dẫn đến việc đình chỉ kèm theo tài liệu minh chứng (nếu có) đến cấp có thẩm quyền quyết định đình chỉ. Trường phổ thông được tổ chức tuyển sinh hoặc hoạt động giáo dục trở lại sau khi cấp có thẩm quyền xác nhận đã khắc phục đầy đủ nguyên nhân dẫn đến việc đình chỉ hoặc hết thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được báo cáo mà cấp có thẩm quyền không có ý kiến yêu cầu tiếp tục kiểm tra, xử lý.

Điều 29. Các trường hợp thu hồi quyết định thành lập hoặc cho phép thành lập, thu hồi quyết định cấp phép hoạt động giáo dục đối với trường phổ thông

1. Trường phổ thông bị thu hồi quyết định thành lập hoặc cho phép thành lập khi thuộc một trong các trường hợp sau đây:

a) Trong thời hạn 24 tháng kể từ ngày quyết định thành lập hoặc cho phép thành lập trường có hiệu lực mà trường không được cấp phép hoạt động giáo dục theo quy định;

b) Trong thời hạn 12 tháng kể từ ngày trường bị thu hồi quyết định cấp phép hoạt động giáo dục mà không khắc phục được nguyên nhân dẫn đến việc bị thu hồi hoặc không thực hiện thủ tục đề nghị cấp phép hoạt động giáo dục mới;

c) Quyết định thành lập hoặc cho phép thành lập trường được ban hành không đúng thẩm quyền hoặc không đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật;

d) Có hành vi gian lận, cung cấp thông tin sai lệch trong hồ sơ đề nghị thành lập hoặc cho phép thành lập trường;

đ) Vi phạm quy định của pháp luật đến mức phải thu hồi quyết định thành lập hoặc cho phép thành lập.

2. Trường phổ thông bị thu hồi quyết định cấp phép hoạt động giáo dục khi thuộc một trong các trường hợp sau đây:

a) Trong thời hạn 12 tháng kể từ ngày quyết định cấp phép hoạt động giáo dục có hiệu lực mà trường không triển khai hoạt động giáo dục;

b) Hết thời hạn đình chỉ hoạt động giáo dục quy định tại khoản 3 Điều 27 Nghị định này mà trường không khắc phục được nguyên nhân dẫn đến việc bị đình chỉ;

c) Quyết định cấp phép hoạt động giáo dục được ban hành không đúng thẩm quyền hoặc không đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật;

d) Có hành vi gian lận, cung cấp thông tin sai lệch trong hồ sơ đề nghị cấp phép hoạt động giáo dục;

đ) Vi phạm quy định của pháp luật đến mức phải thu hồi quyết định cấp phép hoạt động giáo dục.

Điều 30. Thủ tục thu hồi quyết định thành lập hoặc cho phép thành lập, thu hồi quyết định cấp phép hoạt động giáo dục đối với trường phổ thông

1. Trình tự thực hiện:

a) Khi phát hiện hoặc có căn cứ xác định trường phổ thông thuộc trường hợp quy định tại Điều 29 Nghị định này, cơ quan chuyên môn tổ chức kiểm tra, lập biên bản và thông báo bằng văn bản gửi trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc thư điện tử cho nhà trường giải trình, trừ trường hợp cần thu hồi ngay để bảo đảm quyền lợi, an toàn của học sinh hoặc yêu cầu quản lý nhà nước;

b) Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày đủ căn cứ thu hồi, cơ quan chuyên môn hoàn thiện hồ sơ, trình cấp có thẩm quyền xem xét, ban hành quyết định thu hồi tương ứng; trong quyết định phải xác định rõ lý do thu hồi, các biện pháp bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của học sinh, cán bộ quản lý cơ sở giáo dục, giáo viên, nhân sự hỗ trợ giáo dục, người lao động và trách nhiệm khắc phục;

c) Quyết định thu hồi theo Mẫu số 08 Phụ lục kèm theo Nghị định này, được gửi trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính cho nhà trường và công bố công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng, trang thông tin điện tử hoặc cổng thông tin điện tử của cơ quan của cấp có thẩm quyền. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày quyết định có hiệu lực, trường có trách nhiệm nộp lại bản gốc quyết định bị thu hồi cho cơ quan ban hành. Sau khi quyết định thu hồi quyết định thành lập hoặc cho phép thành lập trường có hiệu lực, đất đai và các tài sản trên đất được xử lý theo quy định của pháp luật có liên quan.

2. Đối với trường hợp thu hồi do quyết định được ban hành không đúng thẩm quyền hoặc không đúng trình tự, thủ tục, cấp có thẩm quyền rà soát trình tự, thủ tục và điều kiện; trường hợp đáp ứng theo quy định thì trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày quyết định thu hồi có hiệu lực, cấp có thẩm quyền có trách nhiệm ban hành quyết định thành lập hoặc cho phép thành lập, quyết định cấp phép hoạt động giáo dục đối với trường phổ thông theo đúng quy định.

Điều 31. Điều kiện sáp nhập, chia, tách trường phổ thông

1. Phù hợp với chiến lược, quy hoạch và yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

2. Trường phổ thông mới được hình thành sau khi chia, tách phải đáp ứng đầy đủ các điều kiện thành lập hoặc cho phép thành lập quy định tại Điều 23 và điều kiện cấp phép hoạt động giáo dục quy định tại Điều 25 Nghị định này.

Điều 32. Thủ tục sáp nhập, chia, tách trường phổ thông

1. Hồ sơ gồm: Văn bản đề nghị sáp nhập, chia, tách trường phổ thông theo Mẫu số 05 Phụ lục kèm theo Nghị định này, trong đó thuyết minh phương án xử lý về nhân sự, tài chính, tài sản, đất đai, học sinh và lộ trình bảo đảm hoạt động liên tục của trường.

2. Trình tự thực hiện:

a) Đối với trường phổ thông công lập: Cơ quan chuyên môn chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan lập hồ sơ theo quy định tại khoản 1 Điều này, trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định. Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, đúng quy định, cấp có thẩm quyền quyết định sáp nhập, chia, tách trường. Ngay sau khi quyết định sáp nhập, chia, tách trường có hiệu lực, cấp có thẩm quyền quyết định cấp phép hoạt động giáo dục đối với trường mới hình thành;

b) Đối với trường phổ thông tư thục, trường phổ thông do cơ quan đại diện ngoại giao nước ngoài, tổ chức quốc tế liên chính phủ đề nghị:

Tổ chức, cá nhân gửi 01 bộ hồ sơ qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia hoặc qua VNeID hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc trực tiếp đến Bộ phận Một cửa của cơ quan tiếp nhận hồ sơ của cấp có thẩm quyền. Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ, nếu hồ sơ chưa đầy đủ, đúng quy định, cơ quan tiếp nhận phải thông báo bằng văn bản gửi trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc thư điện tử những nội dung cần chỉnh sửa, bổ sung cho tổ chức, cá nhân.

Trong thời hạn quy định tại điểm a khoản này kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, đúng quy định, cơ quan chuyên môn phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức thẩm định để đánh giá việc đáp ứng các điều kiện sáp nhập, chia, tách, trình cấp có thẩm quyền quyết định sáp nhập, chia, tách; nếu chưa đủ điều kiện thì phải thông báo bằng văn bản gửi trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc thư điện tử và nêu rõ lý do. Ngay sau khi quyết định sáp nhập, chia, tách trường có hiệu lực, cấp có thẩm quyền quyết định cấp phép hoạt động giáo dục đối với trường mới hình thành;

c) Đối với trường phổ thông thuộc cơ sở giáo dục đại học có nhóm ngành đào tạo giáo viên: cơ sở giáo dục đại học lập 01 bộ hồ sơ theo quy định tại khoản 1 Điều này gửi cấp có thẩm quyền quyết định sáp nhập, chia, tách trường theo trình tự quy định tại điểm b khoản này;

d) Quyết định sáp nhập, chia, tách trường phổ thông và quyết định cấp phép hoạt động giáo dục đối với trường phổ thông được hình thành sau khi sáp nhập, chia, tách theo Mẫu số 08 Phụ lục kèm theo Nghị định này, được gửi trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính cho tổ chức, cá nhân và công bố công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng, trang thông tin điện tử hoặc cổng thông tin điện tử của cơ quan của cấp có thẩm quyền.

Điều 33. Các trường hợp giải thể trường phổ thông

Trường phổ thông bị giải thể khi thuộc một trong các trường hợp sau đây:

1. Bị thu hồi quyết định thành lập hoặc cho phép thành lập trường.

2. Theo đề nghị của cơ quan, tổ chức, cá nhân thành lập trường.

Điều 34. Thủ tục giải thể trường phổ thông

1. Hồ sơ đối với trường hợp giải thể theo quy định tại khoản 2 Điều 33 Nghị định này: Văn bản đề nghị giải thể của cơ quan, tổ chức, cá nhân thành lập trường theo Mẫu số 06 Phụ lục kèm theo Nghị định này, trong đó nêu rõ lý do và phương án xử lý tổ chức bộ máy, nhân sự, tài chính, tài sản, đất đai, học sinh và các vấn đề khác có liên quan.

2. Trình tự thực hiện:

a) Trường hợp giải thể theo quy định tại khoản 1 Điều 33 Nghị định này: Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày quyết định thu hồi quyết định thành lập hoặc cho phép thành lập trường có hiệu lực, cấp có thẩm quyền quyết định giải thể trường phổ thông;

b) Trường hợp giải thể trường công lập theo quy định tại khoản 2 Điều 33 Nghị định này: Cơ quan chuyên môn chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan lập 01 bộ hồ sơ quy định tại khoản 1 Điều này, trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định giải thể trong thời hạn 05 ngày làm việc;

c) Trường hợp giải thể trường tư thục, trường phổ thông do cơ quan đại diện ngoại giao nước ngoài, tổ chức quốc tế liên chính phủ đề nghị theo quy định tại khoản 2 Điều 33 Nghị định này:

Tổ chức, cá nhân gửi 01 bộ hồ sơ quy định tại khoản 1 Điều này qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia hoặc qua VNeID hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc trực tiếp đến Bộ phận Một cửa của cơ quan tiếp nhận hồ sơ của cấp có thẩm quyền. Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ, nếu hồ sơ chưa đầy đủ, đúng quy định, cơ quan tiếp nhận phải thông báo bằng văn bản gửi trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc thư điện tử những nội dung cần chỉnh sửa, bổ sung cho tổ chức, cá nhân.

Trong thời hạn quy định tại điểm b khoản này kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, đúng quy định, cơ quan chuyên môn phối hợp với các đơn vị có liên quan thẩm định hồ sơ, trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định giải thể; nếu chưa đủ điều kiện thì phải thông báo bằng văn bản gửi trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc thư điện tử cho tổ chức, cá nhân và nêu rõ lý do;

d) Trường hợp giải thể trường phổ thông thuộc cơ sở giáo dục đại học có nhóm ngành đào tạo giáo viên theo quy định tại khoản 2 Điều 33 Nghị định này: cơ sở giáo dục đại học lập 01 bộ hồ sơ theo quy định tại khoản 1 Điều này gửi cấp có thẩm quyền quyết định giải thể trường theo trình tự quy định tại điểm c khoản này;

đ) Quyết định giải thể trường phổ thông theo Mẫu số 08 Phụ lục kèm theo Nghị định này, được gửi trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính cho tổ chức, cá nhân và công bố công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng, trang thông tin điện tử hoặc cổng thông tin điện tử của cơ quan của cấp có thẩm quyền. Sau khi quyết định giải thể trường có hiệu lực, đất đai và các tài sản trên đất được xử lý theo quy định của pháp luật có liên quan.

Mục 2
TRƯỜNG CHUYÊN BIỆT VÀ CƠ SỞ GIÁO DỤC KHÁC THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC PHỔ THÔNG CẤP TIỂU HỌC, CẤP TRUNG HỌC CƠ SỞ

Điều 35. Điều kiện, thủ tục thành lập, cấp phép hoạt động giáo dục, đình chỉ tuyển sinh, đình chỉ hoạt động giáo dục, thu hồi quyết định thành lập, thu hồi quyết định cấp phép hoạt động giáo dục, sáp nhập, chia, tách, giải thể trường dự bị đại học

1. Điều kiện, thủ tục thành lập:

a) Trường dự bị đại học được thành lập khi đáp ứng các điều kiện như quy định đối với trường phổ thông trong đó có cấp học cao nhất là trung học phổ thông;

b) Hồ sơ gồm:

Văn bản đề nghị thành lập trường dự bị đại học của cơ quan quản lý có thẩm quyền theo Mẫu số 03 Phụ lục kèm theo Nghị định này;

Văn bản pháp lý chứng minh quyền sử dụng đất hoặc quyền sở hữu nhà. Cơ quan đề nghị thành lập trường không phải nộp bản sao các thành phần hồ sơ nếu cơ quan có thẩm quyền có thể khai thác, sử dụng thông tin tương ứng trong cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành hoặc đã được số hóa theo quy định;

c) Trình tự thực hiện:

Cơ quan đề nghị thành lập trường gửi 01 bộ hồ sơ quy định tại điểm b khoản này qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia hoặc qua VNeID hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc trực tiếp đến Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ, nếu hồ sơ chưa đầy đủ, đúng quy định thì Bộ Giáo dục và Đào tạo thông báo bằng văn bản gửi trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc thư điện tử những nội dung cần chỉnh sửa, bổ sung cho cơ quan đề nghị thành lập;

Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ, nếu hồ sơ đầy đủ, đúng quy định, Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức thẩm định hồ sơ đề nghị thành lập trường, trình Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo xem xét, quyết định thành lập trường dự bị đại học; nếu chưa đủ điều kiện thì thông báo bằng văn bản gửi trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc thư điện tử cho cơ quan đề nghị thành lập trường và nêu rõ lý do;

Quyết định thành lập trường dự bị đại học theo Mẫu số 08 Phụ lục kèm theo Nghị định này, được gửi trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính cho cơ quan đề nghị thành lập trường và công bố công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng, Cổng thông tin điện tử của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2. Điều kiện, thủ tục cấp phép hoạt động giáo dục:

a) Điều kiện cấp phép hoạt động giáo dục:

Đáp ứng điều kiện cơ sở vật chất, thiết bị như đối với trường phổ thông trong đó có cấp học cao nhất là trung học phổ thông theo quy định tại Điều 25 Nghị định này;

Có nhà sinh hoạt, giáo dục văn hóa dân tộc với các thiết bị kèm theo;

Có kế hoạch dạy học, tài liệu giảng dạy, học tập phù hợp với chương trình bồi dưỡng dự bị đại học theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Có đội ngũ cán bộ quản lý cơ sở giáo dục, giáo viên, nhân sự hỗ trợ giáo dục và người lao động đủ về số lượng, đáp ứng yêu cầu của vị trí việc làm để tổ chức thực hiện chương trình bồi dưỡng dự bị đại học;

Có đủ nguồn lực tài chính do cơ quan quản lý có thẩm quyền chịu trách nhiệm bảo đảm nhằm duy trì hoạt động và đáp ứng các yêu cầu của chương trình bồi dưỡng dự bị đại học;

b) Hồ sơ gồm: Văn bản đề nghị cấp phép hoạt động giáo dục theo Mẫu số 04 Phụ lục kèm theo Nghị định này, kèm theo tài liệu thuyết minh việc đáp ứng các điều kiện quy định tại điểm a khoản này và minh chứng tương ứng;

c) Trình tự thực hiện:

Nhà trường gửi 01 bộ hồ sơ quy định tại điểm b khoản này qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia hoặc qua VNeID hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc trực tiếp đến Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ, nếu hồ sơ chưa đầy đủ, đúng quy định thì Bộ Giáo dục và Đào tạo thông báo bằng văn bản gửi trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc thư điện tử những nội dung cần chỉnh sửa, bổ sung cho nhà trường;

Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ, nếu hồ sơ đầy đủ, đúng quy định, Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức thẩm định để đánh giá việc đáp ứng các điều kiện cấp phép hoạt động giáo dục, trình Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo xem xét, quyết định cấp phép hoạt động giáo dục đối với trường dự bị đại học; nếu chưa đủ điều kiện thì thông báo bằng văn bản gửi trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc thư điện tử cho nhà trường và nêu rõ lý do;

Quyết định cấp phép hoạt động giáo dục đối với trường dự bị đại học theo Mẫu số 08 Phụ lục kèm theo Nghị định này, được gửi trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc thư điện tử cho nhà trường và công bố công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng, Cổng thông tin điện tử của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

3. Đình chỉ tuyển sinh, đình chỉ hoạt động giáo dục:

a) Trường dự bị đại học bị đình chỉ tuyển sinh, đình chỉ hoạt động giáo dục khi thuộc một trong các trường hợp như đối với trường phổ thông trong đó có cấp học cao nhất là trung học phổ thông quy định tại khoản 1 hoặc khoản 2 Điều 27 Nghị định này;

b) Thời hạn đình chỉ tuyển sinh, đình chỉ hoạt động giáo dục đối với trường dự bị đại học được xác định cụ thể trong quyết định đình chỉ tương ứng nhưng tối đa không quá 12 tháng;

c) Trình tự thực hiện:

Khi phát hiện trường dự bị đại học thuộc một trong các trường hợp quy định tại điểm a khoản này, Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quyết định tổ chức kiểm tra để đánh giá tình trạng thực tế, lập biên bản kiểm tra và thông báo bằng văn bản gửi trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc thư điện tử cho nhà trường giải trình, trừ trường hợp cần đình chỉ ngay để bảo đảm quyền lợi, an toàn của người học hoặc yêu cầu quản lý nhà nước;

Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày đủ căn cứ đình chỉ, Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo căn cứ kết quả kiểm tra xem xét, quyết định đình chỉ tuyển sinh hoặc đình chỉ hoạt động giáo dục đối với trường dự bị đại học. Quyết định đình chỉ tuyển sinh hoặc đình chỉ hoạt động giáo dục theo Mẫu số 08 Phụ lục kèm theo Nghị định này, được gửi trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc thư điện tử cho nhà trường và công bố công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng, Cổng thông tin điện tử của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

d) Hết thời hạn đình chỉ, trường dự bị đại học có trách nhiệm báo cáo kết quả khắc phục các nguyên nhân dẫn đến việc đình chỉ kèm theo tài liệu minh chứng (nếu có) đến Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trường dự bị đại học được tổ chức tuyển sinh hoặc hoạt động giáo dục trở lại sau khi Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo xác nhận đã khắc phục đầy đủ nguyên nhân dẫn đến việc đình chỉ hoặc hết thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được báo cáo mà Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo không có ý kiến yêu cầu tiếp tục kiểm tra, xử lý.

4. Thu hồi quyết định thành lập, thu hồi quyết định cấp phép hoạt động giáo dục:

a) Trường dự bị đại học bị thu hồi quyết định thành lập, thu hồi quyết định cấp phép hoạt động giáo dục khi thuộc một trong các trường hợp như đối với trường phổ thông trong đó có cấp học cao nhất là trung học phổ thông quy định tại khoản 1 hoặc khoản 2 Điều 29 Nghị định này;

b) Trình tự thực hiện:

Khi phát hiện trường dự bị đại học thuộc một trong các trường hợp quy định tại điểm a khoản này, Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quyết định tổ chức kiểm tra để đánh giá tình trạng thực tế, lập biên bản kiểm tra và thông báo

bằng văn bản gửi trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc thư điện tử cho nhà trường giải trình, trừ trường hợp cần thu hồi ngay để bảo đảm quyền lợi, an toàn của người học hoặc yêu cầu quản lý nhà nước;

Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày đủ căn cứ thu hồi, Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo xem xét, quyết định thu hồi quyết định thành lập hoặc thu hồi quyết định cấp phép hoạt động giáo dục đối với trường dự bị đại học; trong quyết định phải xác định rõ lý do thu hồi, các biện pháp bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của người học, cán bộ quản lý cơ sở giáo dục, giáo viên, nhân sự hỗ trợ giáo dục, người lao động và trách nhiệm khắc phục;

Quyết định thu hồi quyết định thành lập hoặc thu hồi quyết định cấp phép hoạt động giáo dục đối với trường dự bị đại học theo Mẫu số 08 Phụ lục kèm theo Nghị định này, được gửi trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính cho nhà trường và công bố công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng và Cổng thông tin điện tử của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày quyết định có hiệu lực, trường có trách nhiệm nộp lại bản gốc quyết định bị thu hồi cho Bộ Giáo dục và Đào tạo. Sau khi quyết định thu hồi quyết định thành lập trường có hiệu lực, đất đai và các tài sản trên đất được xử lý theo quy định của pháp luật có liên quan.

Đối với trường hợp bị thu hồi do quyết định được ban hành không đúng thẩm quyền hoặc không đúng trình tự, thủ tục, Bộ Giáo dục và Đào tạo rà soát trình tự, thủ tục và điều kiện; trường hợp đáp ứng theo quy định thì trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày quyết định thu hồi có hiệu lực, Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo có trách nhiệm ban hành quyết định thành lập, quyết định cấp phép hoạt động giáo dục đối với trường dự bị đại học theo đúng quy định.

5. Sáp nhập, chia, tách:

a) Việc sáp nhập, chia, tách trường dự bị đại học phải bảo đảm các yêu cầu như đối với trường phổ thông trong đó có cấp học cao nhất là trung học phổ thông;

b) Hồ sơ gồm: Văn bản đề nghị sáp nhập, chia, tách trường dự bị đại học theo Mẫu số 05 Phụ lục kèm theo Nghị định này, trong đó thuyết minh phương án xử lý về nhân sự, tài chính, tài sản, đất đai, học sinh và lộ trình bảo đảm hoạt động liên tục của nhà trường;

c) Trình tự thực hiện:

Cơ quan quản lý có thẩm quyền của trường dự bị đại học gửi 01 bộ hồ sơ quy định tại điểm b khoản này qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia hoặc qua VNeID hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc trực tiếp đến Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên

thông của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ, nếu hồ sơ chưa đầy đủ, đúng quy định thì Bộ Giáo dục và Đào tạo thông báo bằng văn bản gửi trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc thư điện tử những nội dung cần chỉnh sửa, bổ sung cho cơ quan đề nghị.

Trong thời hạn 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, đúng quy định, Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức thẩm định để đánh giá việc đáp ứng các điều kiện sáp nhập, chia, tách, trình Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo xem xét, quyết định sáp nhập, chia, tách trường dự bị đại học và quyết định cấp phép hoạt động giáo dục đối với trường mới được hình thành; nếu chưa đủ điều kiện thì thông báo bằng văn bản gửi trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc thư điện tử cho cơ quan đề nghị sáp nhập, chia, tách và nêu rõ lý do.

Quyết định sáp nhập, chia, tách trường dự bị đại học và quyết định cấp phép hoạt động giáo dục đối với trường dự bị đại học hình thành sau khi sáp nhập, chia, tách theo Mẫu số 08 Phụ lục kèm theo Nghị định này, được gửi trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính cho cơ quan đề nghị sáp nhập, chia, tách và công bố công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng, Cổng thông tin điện tử của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

6. Giải thể trường dự bị đại học:

a) Trường dự bị đại học bị giải thể khi thuộc một trong các trường hợp như đối với trường phổ thông trong đó có cấp học cao nhất là trung học phổ thông quy định tại Điều 33 Nghị định này;

b) Hồ sơ đối với trường hợp giải thể trường dự bị đại học theo quy định tại khoản 2 Điều 33 Nghị định này: Văn bản đề nghị giải thể trường dự bị đại học theo Mẫu số 06 Phụ lục kèm theo Nghị định này; trong đó nêu rõ phương án xử lý tổ chức bộ máy, nhân sự, tài chính, tài sản, đất đai, học sinh và các vấn đề khác có liên quan;

c) Trình tự thực hiện:

Giải thể trường dự bị đại học theo quy định tại khoản 1 Điều 33 Nghị định này: Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày quyết định thu hồi quyết định thành lập trường dự bị đại học có hiệu lực, Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quyết định giải thể trường dự bị đại học.

Giải thể trường dự bị đại học theo quy định tại khoản 2 Điều 33 Nghị định này: Cơ quan quản lý có thẩm quyền của trường dự bị đại học gửi 01 bộ hồ sơ theo quy định tại điểm b khoản này qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia hoặc qua VNeID hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc trực tiếp đến Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ, nếu hồ sơ chưa đầy đủ, đúng quy định thì Bộ Giáo dục và Đào tạo

thông báo bằng văn bản gửi trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc thư điện tử những nội dung cần chỉnh sửa, bổ sung cho cơ quan đề nghị. Trong thời hạn 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ, nếu hồ sơ đầy đủ, đúng quy định, Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức thẩm định hồ sơ giải thể trường, trình Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo xem xét, quyết định giải thể trường dự bị đại học; nếu chưa đủ điều kiện thì thông báo bằng văn bản gửi trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc thư điện tử cho cơ quan đề nghị giải thể trường và nêu rõ lý do.

Quyết định giải thể trường dự bị đại học theo Mẫu số 08 Phụ lục kèm theo Nghị định này, được gửi trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính cho cơ quan đề nghị giải thể trường và công bố công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng, Cổng thông tin điện tử của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Sau khi quyết định giải thể trường dự bị đại học có hiệu lực, đất đai và các tài sản trên đất được xử lý theo quy định của pháp luật có liên quan.

Điều 36. Điều kiện và thủ tục thành lập hoặc cho phép thành lập, cấp phép hoạt động giáo dục, đình chỉ tuyển sinh, đình chỉ hoạt động giáo dục, thu hồi quyết định thành lập hoặc cho phép thành lập, thu hồi quyết định cấp phép hoạt động giáo dục, sáp nhập, chia, tách, giải thể trường chuyên biệt (không bao gồm trường dự bị đại học)

1. Điều kiện thành lập hoặc cho phép thành lập:

Trường chuyên biệt được thành lập khi đáp ứng các điều kiện như đối với trường phổ thông theo cấp học tương ứng.

2. Điều kiện cấp phép hoạt động giáo dục:

Trường chuyên biệt được cấp phép hoạt động giáo dục khi đáp ứng các điều kiện cấp phép hoạt động giáo dục đối với trường phổ thông theo cấp học tương ứng quy định tại Nghị định này và các điều kiện sau đây:

a) Đối với trường phổ thông dân tộc nội trú, trường phổ thông dân tộc bán trú:

Có các công trình, cơ sở vật chất và trang thiết bị phục vụ cho việc quản lý, chăm sóc và nuôi dưỡng học sinh, bao gồm: Nhà ở công vụ cho giáo viên, phòng trực nội trú, khu nhà ở nội trú, nhà bếp, nhà ăn, nhà tắm, công trình vệ sinh và hệ thống nước sạch. Trong đó, khu nội trú phải bảo đảm diện tích sử dụng tối thiểu 06 m^2/01 học sinh;

Có phòng học và thiết bị giáo dục hướng nghiệp, dạy nghề phổ thông, nghề truyền thống của các dân tộc phù hợp với đặc điểm địa phương;

Có cơ sở vật chất, thiết bị, dụng cụ phục vụ hoạt động giáo dục văn hóa dân tộc, thể dục, thể thao, vui chơi và giải trí cho học sinh;

b) Đối với trường phổ thông nội trú: Đáp ứng tiêu chuẩn về địa điểm, quy mô, diện tích, cơ sở vật chất, thiết bị giáo dục đối với trường phổ thông nội trú theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

c) Đối với trường trung học phổ thông chuyên:

Có các thiết bị, tài liệu giảng dạy và học tập phù hợp với chương trình giáo dục nâng cao dành cho các môn chuyên trong trường trung học phổ thông chuyên theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Có đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân sự hỗ trợ giáo dục và người lao động đáp ứng các tiêu chuẩn, nhiệm vụ theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo đối với trường trung học phổ thông chuyên;

d) Đối với trường năng khiếu nghệ thuật, thể dục, thể thao:

Có đội ngũ giáo viên, huấn luyện viên, nghệ sĩ, nghệ nhân, vận động viên, chuyên gia thực hành hoặc nhân sự có chuyên môn phù hợp để giảng dạy, huấn luyện các môn nghệ thuật, thể dục, thể thao; bảo đảm đáp ứng yêu cầu về năng lực, thành tích chuyên môn, kinh nghiệm nghề nghiệp; có chứng chỉ hành nghề hoặc chứng nhận huấn luyện hoặc danh hiệu nghề nghiệp hoặc văn bằng, chứng chỉ phù hợp với lĩnh vực giảng dạy, huấn luyện;

Đối với trường năng khiếu thể dục, thể thao: Có đội ngũ y bác sĩ hoặc cử nhân y sinh học thể dục, thể thao để điều trị chấn thương, phục hồi sức khỏe cho học sinh. Đối với trường năng khiếu nghệ thuật: Có nhân viên y tế hoặc nhân sự phụ trách y tế trường học để chăm sóc sức khỏe ban đầu cho học sinh; trường hợp tổ chức đào tạo, tập luyện, biểu diễn các loại hình nghệ thuật có nguy cơ chấn thương đặc thù thì phải có phương án bảo đảm y tế, sơ cấp cứu, điều trị chấn thương và phục hồi sức khỏe phù hợp;

Có đủ cơ sở vật chất, thiết bị để tập luyện, thi đấu các môn năng khiếu nghệ thuật, thể dục, thể thao cho học sinh; có chỗ ở nội trú cho học sinh; có bếp ăn, nhà ăn; có phòng y tế đủ tiêu chuẩn cho việc điều trị, chăm sóc sức khỏe ban đầu cho học sinh;

đ) Đối với trường năng khiếu khác: Có đội ngũ giáo viên, cơ sở vật chất, thiết bị để tổ chức giảng dạy các môn năng khiếu theo quy định;

e) Đối với trường dành cho người khuyết tật:

Có nội dung và kế hoạch giáo dục, tài liệu giảng dạy, học tập theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, phù hợp với phương thức giáo dục người khuyết tật;

Có đội ngũ cán bộ quản lý cơ sở giáo dục, giáo viên, nhân sự hỗ trợ giáo dục và người lao động đủ về số lượng, đáp ứng yêu cầu của vị trí việc làm để tổ chức thực hiện nhiệm vụ của trường dành cho người khuyết tật, phù hợp với phương thức giáo dục học sinh khuyết tật;

Có cơ sở vật chất, phương tiện, thiết bị và dịch vụ hỗ trợ phù hợp với đặc điểm người khuyết tật, gồm: Phòng học phù hợp với đặc điểm của người khuyết tật, phòng chức năng tương ứng để thực hiện các hoạt động của trường; khu nhà ở cho học sinh đối với trường có người khuyết tật nội trú; phương tiện, thiết bị, công cụ sử dụng để đánh giá, can thiệp, dạy học, hướng nghiệp, dạy nghề.

3. Thủ tục thành lập hoặc cho phép thành lập, cấp phép hoạt động giáo dục, đình chỉ tuyển sinh, đình chỉ hoạt động giáo dục, thu hồi quyết định thành lập hoặc cho phép thành lập, thu hồi quyết định cấp phép hoạt động giáo dục, sáp nhập, chia, tách, giải thể trường chuyên biệt:

a) Đối với trường phổ thông dân tộc bán trú, trường phổ thông dân tộc nội trú, trường phổ thông nội trú trong đó có cấp học cao nhất là trung học cơ sở: thực hiện như quy định đối với trường phổ thông trong đó có cấp học cao nhất là trung học cơ sở;

b) Đối với trường phổ thông dân tộc bán trú, trường phổ thông dân tộc nội trú, trường phổ thông nội trú trong đó có cấp học cao nhất là trung học phổ thông, trường trung học phổ thông chuyên, trường năng khiếu nghệ thuật, thể dục, thể thao và trường năng khiếu khác, trường dành cho người khuyết tật: Thực hiện như quy định đối với trường phổ thông trong đó có cấp học cao nhất là trung học phổ thông.

Trường hợp thành lập hoặc cho phép thành lập trường trung học phổ thông chuyên thuộc cơ sở giáo dục đại học: Cơ sở giáo dục đại học đề nghị cấp có thẩm quyền thành lập hoặc cho phép thành lập, sáp nhập, chia, tách, giải thể trường trung học phổ thông chuyên theo quy định đối với trường phổ thông trong đó có cấp học cao nhất là trung học phổ thông.

Trường hợp thành lập trường năng khiếu nghệ thuật, thể dục, thể thao trực thuộc bộ, ngành: Bộ, ngành đề nghị cấp có thẩm quyền thành lập, sáp nhập, chia, tách, giải thể trường năng khiếu nghệ thuật, thể dục, thể thao thuộc bộ, ngành theo quy định đối với trường phổ thông trong đó có cấp học cao nhất là trung học phổ thông. Trước khi quyết định đình chỉ tuyển sinh, đình chỉ hoạt động giáo dục, thu hồi quyết định cấp phép hoạt động giáo dục, thu hồi quyết định thành lập trường năng khiếu nghệ thuật, thể dục, thể thao trực thuộc bộ, ngành, cấp có thẩm quyền lấy ý kiến bằng văn bản của bộ, ngành quản lý trực tiếp nhà trường.

Điều 37. Điều kiện và thủ tục đối với lớp dành cho người khuyết tật ngoài cơ sở giáo dục

1. Điều kiện thành lập hoặc cho phép thành lập:

a) Có tài liệu giảng dạy, học tập phù hợp với phương thức giáo dục đối với người khuyết tật;

b) Có cán bộ quản lý, giáo viên và nhân sự hỗ trợ bảo đảm đủ về số lượng, đáp ứng yêu cầu của vị trí việc làm để tổ chức hoạt động giáo dục học sinh khuyết tật;

c) Có cơ sở vật chất, phương tiện, thiết bị dạy học và hỗ trợ người khuyết tật phù hợp với đặc điểm khuyết tật đáp ứng quy định tại điểm e khoản 2 Điều 36 Nghị định này.

2. Thủ tục thành lập hoặc cho phép thành lập:

a) Hồ sơ gồm: Văn bản đề nghị thành lập hoặc cho phép thành lập lớp dành cho người khuyết tật theo Mẫu số 03 Phụ lục kèm theo Nghị định này; tài liệu thuyết minh việc đáp ứng các điều kiện quy định tại khoản 1 Điều này và minh chứng tương ứng;

b) Trình tự thực hiện đối với lớp dành cho người khuyết tật công lập: Cơ quan chuyên môn chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan lập hồ sơ theo quy định tại điểm a khoản này, trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định. Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, đúng quy định, cấp có thẩm quyền quyết định thành lập lớp dành cho người khuyết tật;

c) Trình tự thực hiện đối với lớp dành cho người khuyết tật tư thục: Tổ chức, cá nhân gửi 01 bộ hồ sơ quy định tại điểm a khoản này qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia hoặc qua VNeID hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc trực tiếp đến Bộ phận Một cửa của cơ quan tiếp nhận hồ sơ của cấp có thẩm quyền. Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ, nếu hồ sơ chưa đầy đủ, đúng quy định, cơ quan tiếp nhận phải thông báo bằng văn bản gửi trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc thư điện tử những nội dung cần chỉnh sửa, bổ sung cho tổ chức, cá nhân;

Trong thời hạn quy định tại điểm b khoản này kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, đúng quy định, cơ quan chuyên môn phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức thẩm định hồ sơ để đánh giá việc đáp ứng các điều kiện, trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định cho phép thành lập; nếu chưa đủ điều kiện thì phải thông báo bằng văn bản gửi trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc thư điện tử cho tổ chức, cá nhân và nêu rõ lý do;

d) Quyết định thành lập hoặc cho phép thành lập lớp dành cho người khuyết tật theo Mẫu số 08 Phụ lục kèm theo Nghị định này, được gửi trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính cho tổ chức, cá nhân và công bố công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng, trang thông tin điện tử của cơ quan của cấp có thẩm quyền.

3. Đình chỉ hoạt động, sáp nhập, chia, tách, giải thể:

a) Lớp dành cho người khuyết tật ngoài cơ sở giáo dục bị đình chỉ hoạt động khi thuộc một trong các trường hợp sau đây:

Có hành vi gian lận, cung cấp thông tin sai lệch trong hồ sơ để được thành lập hoặc cho phép thành lập;

Trong quá trình hoạt động không bảo đảm một trong các điều kiện để được thành lập hoặc cho phép thành lập quy định tại khoản 1 Điều này;

Tổ chức hoạt động giáo dục không đúng địa điểm trong quyết định thành lập hoặc cho phép thành lập;

Trong thời hạn 12 tháng kể từ ngày quyết định thành lập hoặc cho phép thành lập có hiệu lực mà không triển khai hoạt động giáo dục;

Vi phạm quy định của pháp luật đến mức phải đình chỉ hoạt động;

b) Điều kiện sáp nhập, chia, tách:

Phù hợp với chiến lược, quy hoạch và yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương;

Lớp dành cho người khuyết tật ngoài cơ sở giáo dục mới được hình thành sau khi chia, tách phải đáp ứng đầy đủ các điều kiện thành lập hoặc cho phép thành lập quy định tại khoản 1 Điều này;

c) Lớp dành cho người khuyết tật ngoài cơ sở giáo dục bị giải thể khi thuộc một trong các trường hợp sau đây:

Hết thời hạn đình chỉ hoạt động mà không khắc phục được nguyên nhân dẫn đến việc đình chỉ;

Theo đề nghị của cơ quan, tổ chức, cá nhân thành lập lớp;

d) Thủ tục đình chỉ hoạt động, sáp nhập, chia, tách, giải thể lớp dành cho người khuyết tật ngoài cơ sở giáo dục được thực hiện như đối với nhóm lớp mầm non độc lập quy định tại Điều 21 và Điều 22 Nghị định này.

Điều 38. Điều kiện và thủ tục để cơ sở giáo dục khác thực hiện chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học, cấp trung học cơ sở

1. Điều kiện để cơ sở giáo dục khác thực hiện chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học, cấp trung học cơ sở:

a) Có đội ngũ cán bộ quản lý cơ sở giáo dục, giáo viên đủ về số lượng, đáp ứng yêu cầu của vị trí việc làm để tổ chức thực hiện chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học, cấp trung học cơ sở theo quy định;

b) Phòng học bảo đảm đúng quy cách, an toàn cho giáo viên và học sinh theo quy định về vệ sinh trường học; bảo đảm điều kiện cho học sinh khuyết tật tiếp cận sử dụng theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

c) Có các thiết bị, tài liệu giảng dạy và học tập phù hợp với chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học, cấp trung học cơ sở theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2. Hồ sơ gồm: Văn bản đề nghị cho phép thực hiện chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học, cấp trung học cơ sở theo Mẫu số 07 Phụ lục kèm theo Nghị định này.

3. Trình tự thực hiện:

a) Cơ sở giáo dục gửi 01 bộ hồ sơ theo quy định tại khoản 2 Điều này qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia hoặc qua VNeID hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc trực tiếp đến Bộ phận Một cửa của cơ quan tiếp nhận hồ sơ của cấp có thẩm quyền. Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ, nếu hồ sơ chưa đầy đủ, đúng quy định, cơ quan tiếp nhận thông báo bằng văn bản gửi trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc thư điện tử những nội dung cần chỉnh sửa, bổ sung cho cơ sở giáo dục;

b) Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, đúng quy định, cơ quan chuyên môn chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan tổ chức thẩm định để đánh giá việc đáp ứng các điều kiện thực hiện chương trình, trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định cho phép cơ sở giáo dục khác thực hiện chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học, cấp trung học cơ sở; nếu chưa đủ điều kiện thì thông báo bằng văn bản gửi trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc thư điện tử cho cơ sở giáo dục và nêu rõ lý do.

Quyết định cho phép theo Mẫu số 08 Phụ lục kèm theo Nghị định này, được gửi trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính cho cơ sở giáo dục và công bố công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng, trang thông tin điện tử của cơ quan của cấp có thẩm quyền.

4. Việc đình chỉ, thu hồi quyết định cho phép cơ sở giáo dục khác thực hiện chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học, cấp trung học cơ sở được thực hiện tương ứng theo các quy định về đình chỉ hoạt động giáo dục, thu hồi quyết định cấp phép hoạt động giáo dục đối với trường phổ thông quy định tại Điều 27, Điều 28, Điều 29 và Điều 30 Nghị định này.

Chương IV
CƠ SỞ GIÁO DỤC THƯỜNG XUYÊN VÀ CƠ SỞ GIÁO DỤC KHÁC

Điều 39. Điều kiện thành lập hoặc cho phép thành lập trung tâm giáo dục

1. Đối với trung tâm giáo dục thường xuyên, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên:

a) Có địa điểm, cơ sở vật chất, phòng học, phòng chức năng, thiết bị dạy học đáp ứng yêu cầu của các chương trình giáo dục thường xuyên thực hiện tại trung tâm theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

b) Có tài liệu giảng dạy và học tập đáp ứng yêu cầu của các chương trình giáo dục thường xuyên thực hiện tại trung tâm theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

c) Có đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và người lao động đủ về số lượng và đáp ứng yêu cầu của vị trí việc làm để tổ chức thực hiện chương trình giáo dục thường xuyên theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2. Đối với trung tâm học tập cộng đồng:

a) Có địa điểm, phòng học, phòng làm việc, thiết bị dạy học đáp ứng yêu cầu của các hoạt động giáo dục tại trung tâm;

b) Có kế hoạch học tập, tài liệu học tập phù hợp với các hoạt động giáo dục tại trung tâm theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

c) Có cán bộ quản lý, giáo viên hoặc người tham gia giảng dạy đủ về số lượng và đáp ứng yêu cầu của vị trí việc làm để tổ chức các hoạt động giáo dục tại trung tâm theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

3. Đối với trung tâm khác thực hiện nhiệm vụ giáo dục thường xuyên:

a) Trung tâm khác thực hiện nhiệm vụ giáo dục thường xuyên là cơ sở giáo dục thường xuyên thực hiện nhiệm vụ của giáo dục thường xuyên quy định tại Điều 42 của Luật Giáo dục. Trung tâm khác thực hiện nhiệm vụ giáo dục thường xuyên gồm: trung tâm ngoại ngữ; trung tâm tin học; trung tâm ngoại ngữ, tin học; trung tâm ngôn ngữ và văn hóa; trung tâm giáo dục kỹ năng sống; trung tâm bồi dưỡng kiến thức; trung tâm nghệ thuật và các trung tâm thực hiện chương trình đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực nghề nghiệp;

b) Trung tâm khác thực hiện nhiệm vụ giáo dục thường xuyên được thành lập hoặc cho phép thành lập khi đáp ứng các điều kiện sau đây:

Có địa điểm, cơ sở vật chất, phòng học, phòng chức năng, thiết bị dạy học đáp ứng yêu cầu của các chương trình giáo dục thực hiện tại trung tâm theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Có tài liệu giảng dạy và học tập đáp ứng yêu cầu của các chương trình giáo dục thực hiện tại trung tâm theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Có đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và người lao động đủ về số lượng và đáp ứng yêu cầu của vị trí việc làm để tổ chức thực hiện các chương trình giáo dục tại trung tâm theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

4. Đối với trung tâm giáo dục nghề nghiệp:

a) Có địa điểm, cơ sở vật chất, phòng học, phòng chức năng, thiết bị dạy học đáp ứng yêu cầu của các chương trình đào tạo sơ cấp và các chương trình đào tạo nghề khác thực hiện tại trung tâm theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

b) Có tài liệu giảng dạy và học tập đáp ứng yêu cầu của các chương trình đào tạo sơ cấp và các chương trình đào tạo nghề khác thực hiện tại trung tâm theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

c) Có đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và người lao động đủ về số lượng và đáp ứng yêu cầu của vị trí việc làm bảo đảm thực hiện chương trình đào tạo sơ cấp và các chương trình đào tạo nghề khác theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

5. Đối với trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập:

a) Có cơ sở vật chất, phương tiện, thiết bị và dịch vụ hỗ trợ phù hợp với đặc điểm người khuyết tật, gồm: trụ sở, phòng làm việc của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên; phòng học, phòng chức năng tương ứng để thực hiện các hoạt động của trung tâm; khu nhà ở cho học sinh đối với trung tâm có người khuyết tật nội trú; phương tiện, thiết bị, công cụ sử dụng để đánh giá, can thiệp, dạy học, hướng nghiệp, dạy nghề; tài liệu chuyên môn, tài liệu hỗ trợ bảo đảm thực hiện các hoạt động của trung tâm;

b) Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên có trình độ chuyên môn phù hợp với các phương thức giáo dục người khuyết tật;

c) Nội dung tài liệu bồi dưỡng, tư vấn phù hợp với các phương thức giáo dục người khuyết tật;

d) Trường hợp trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập tổ chức dạy học cho học sinh khuyết tật phải đáp ứng thêm các yêu cầu sau:

Có tài liệu giảng dạy và học tập phù hợp đối với học sinh khuyết tật theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Có đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên đủ số lượng, đáp ứng yêu cầu của vị trí việc làm để tổ chức thực hiện chương trình giáo dục cho học sinh khuyết tật.

Điều 40. Thủ tục thành lập hoặc cho phép thành lập trung tâm giáo dục

1. Hồ sơ đề nghị gồm:

a) Văn bản đề nghị thành lập hoặc cho phép thành lập trung tâm theo Mẫu số 03 Phụ lục kèm theo Nghị định này;

b) Đối với trung tâm giáo dục tư thục (bao gồm cả trung tâm khác thực hiện nhiệm vụ giáo dục thường xuyên trực thuộc đại học, học viện, trường đại học, trường cao đẳng nằm ngoài khuôn viên nhà trường) phải có văn bản pháp lý chứng minh quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở hoặc hợp đồng thuê địa điểm, cơ sở vật chất với thời hạn tối thiểu 03 năm; tài liệu thuyết minh số tiền, tài sản đã đầu tư hoặc cam kết đầu tư phù hợp với quy mô dự kiến hoạt động của trung tâm, gồm một hoặc một số giấy tờ sau đây, tùy theo hình thức góp vốn, nguồn vốn, loại tài sản góp vốn và tình trạng thực hiện góp vốn tại thời điểm nộp hồ sơ: hợp đồng tín dụng, cam kết cấp tín dụng của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài để thực hiện đầu tư vào trung tâm; văn bản xác nhận phong tỏa số tiền trong tài khoản thanh toán của nhà đầu tư; chứng từ chuyển tiền, tài liệu đối với nguồn lực tài chính đã được bố trí hoặc đã thực hiện đầu tư; chứng từ, hợp đồng, biên bản nghiệm thu, thanh toán hoặc tài liệu hợp pháp khác chứng minh giá trị vốn đã đầu tư xây dựng, mua sắm cơ sở vật chất, hạ tầng kỹ thuật, trang thiết bị; tài liệu chứng minh quyền sở hữu, quyền sử dụng hợp pháp đối với tài sản góp vốn kèm theo tài liệu xác định giá trị tài sản góp vốn theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp và pháp luật có liên quan, nếu góp vốn bằng tài sản.

Tổ chức, cá nhân không phải nộp bản sao các thành phần hồ sơ nếu cơ quan có thẩm quyền có thể khai thác, sử dụng thông tin tương ứng trong cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành hoặc đã được số hóa theo quy định.

2. Trình tự thực hiện:

a) Đối với trung tâm giáo dục công lập: Cơ quan chuyên môn chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan lập hồ sơ quy định tại khoản 1 Điều này, trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định. Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, đúng quy định, cấp có thẩm quyền quyết định thành lập trung tâm;

b) Đối với trung tâm giáo dục tư thục: Tổ chức, cá nhân gửi 01 bộ hồ sơ quy định tại khoản 1 Điều này qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia hoặc qua VNeID hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc trực tiếp đến Bộ phận Một cửa của cơ quan tiếp nhận hồ sơ của cấp có thẩm quyền. Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ, nếu hồ sơ chưa đầy đủ, đúng quy định, cơ quan tiếp nhận phải thông báo bằng văn bản gửi trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc thư điện tử những nội dung cần chỉnh sửa, bổ sung cho tổ chức, cá nhân;

Trong thời hạn quy định tại điểm a khoản này kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, đúng quy định, cơ quan chuyên môn phối hợp với các đơn vị có liên quan tổ chức thẩm định để đánh giá việc đáp ứng các điều kiện cho phép thành lập trung tâm, trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định cho phép thành lập; nếu chưa đủ điều kiện thì phải thông báo bằng văn bản gửi trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc thư điện tử cho tổ chức, cá nhân và nêu rõ lý do;

c) Quyết định thành lập hoặc cho phép thành lập trung tâm giáo dục theo Mẫu số 08 Phụ lục kèm theo Nghị định này, được gửi trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính cho tổ chức, cá nhân và công bố công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng, trang thông tin điện tử hoặc cổng thông tin điện tử của cơ quan của cấp có thẩm quyền.

Điều 41. Các trường hợp đình chỉ hoạt động đối với trung tâm giáo dục

1. Trung tâm giáo dục bị đình chỉ hoạt động khi thuộc một trong các trường hợp sau đây:

a) Có hành vi gian lận hoặc cung cấp thông tin sai lệch trong hồ sơ đề nghị để được thành lập hoặc cho phép thành lập;

b) Trong quá trình hoạt động không bảo đảm một trong các điều kiện quy định tại Điều 39 Nghị định này;

c) Tổ chức hoạt động giáo dục không đúng địa điểm trong quyết định thành lập hoặc cho phép thành lập;

d) Trong thời hạn 12 tháng kể từ ngày quyết định thành lập hoặc cho phép thành lập có hiệu lực mà trung tâm giáo dục không triển khai hoạt động giáo dục;

đ) Vi phạm quy định của pháp luật đến mức phải đình chỉ hoạt động.

2. Thời hạn đình chỉ hoạt động đối với trung tâm giáo dục được xác định cụ thể trong quyết định đình chỉ nhưng tối đa không quá 12 tháng.

Điều 42. Thủ tục đình chỉ hoạt động đối với trung tâm giáo dục

1. Trình tự thực hiện:

a) Khi phát hiện trung tâm giáo dục thuộc trường hợp quy định tại Điều 41 Nghị định này, cơ quan chuyên môn tổ chức kiểm tra để đánh giá tình trạng thực tế, lập biên bản kiểm tra và thông báo bằng văn bản gửi trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc thư điện tử cho trung tâm giáo dục giải trình, trừ trường hợp cần đình chỉ ngay để bảo đảm quyền lợi, an toàn của người học hoặc yêu cầu quản lý nhà nước;

b) Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày đủ căn cứ đình chỉ, cơ quan chuyên môn hoàn thiện hồ sơ trình cấp có thẩm quyền xem xét, ban hành quyết định đình chỉ hoạt động; trong quyết định phải xác định rõ lý do đình chỉ, thời hạn đình chỉ, các biện pháp bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của người học, cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và trách nhiệm khắc phục;

c) Quyết định đình chỉ hoạt động đối với trung tâm giáo dục theo Mẫu số 08 Phụ lục kèm theo Nghị định này, được gửi trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính cho trung tâm và công bố công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng, trang thông tin điện tử hoặc cổng thông tin điện tử của cơ quan của cấp có thẩm quyền.

2. Hết thời hạn đình chỉ, trung tâm giáo dục có trách nhiệm báo cáo kết quả khắc phục các nguyên nhân dẫn đến việc đình chỉ kèm theo tài liệu minh chứng (nếu có) đến cấp có thẩm quyền quyết định đình chỉ. Trung tâm giáo dục được tổ chức hoạt động trở lại sau khi cấp có thẩm quyền xác nhận đã khắc phục đầy đủ nguyên nhân dẫn đến việc đình chỉ hoặc hết thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được báo cáo mà cấp có thẩm quyền không có ý kiến yêu cầu tiếp tục kiểm tra, xử lý.

Điều 43. Điều kiện và thủ tục sáp nhập, chia, tách trung tâm giáo dục

1. Việc sáp nhập, chia, tách trung tâm phải bảo đảm các yêu cầu sau đây:

a) Phù hợp với chiến lược, quy hoạch, yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương;

b) Trung tâm được hình thành sau khi chia, tách phải đáp ứng các điều kiện theo quy định tại Điều 39 Nghị định này.

2. Hồ sơ gồm: Văn bản đề nghị sáp nhập, chia, tách trung tâm giáo dục theo Mẫu số 05 Phụ lục kèm theo Nghị định này, trong đó thuyết minh phương án xử lý về tổ chức bộ máy, nhân sự, tài chính, tài sản, đất đai, người học và lộ trình bảo đảm hoạt động liên tục của cơ sở.

3. Trình tự thực hiện:

a) Đối với trung tâm giáo dục công lập: Cơ quan chuyên môn chủ trì lập hồ sơ, phối hợp với các đơn vị liên quan trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định. Trong thời hạn 06 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, đúng quy định, cấp có thẩm quyền quyết định sáp nhập, chia, tách trung tâm công lập;

b) Đối với trung tâm giáo dục tư thục: Tổ chức, cá nhân gửi 01 bộ hồ sơ qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia hoặc qua VNeID hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc trực tiếp đến Bộ phận Một cửa của cơ quan tiếp nhận hồ sơ của cấp có thẩm quyền. Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ, nếu hồ sơ chưa đầy đủ, đúng quy định, cơ quan tiếp nhận phải thông báo bằng văn bản gửi trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc thư điện tử những nội dung cần chỉnh sửa, bổ sung cho tổ chức, cá nhân;

Trong thời hạn quy định tại điểm a khoản này kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, đúng quy định, cơ quan chuyên môn phối hợp với các đơn vị có liên quan tổ chức thẩm định để đánh giá việc đáp ứng các điều kiện sáp nhập, chia, tách và trình cấp có thẩm quyền ban hành quyết định sáp nhập, chia, tách; nếu chưa đủ điều kiện thì phải thông báo bằng văn bản gửi trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc thư điện tử cho tổ chức, cá nhân và nêu rõ lý do;

c) Quyết định sáp nhập, chia, tách trung tâm giáo dục theo Mẫu số 08 Phụ lục kèm theo Nghị định này, được gửi trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính cho tổ chức, cá nhân và công bố công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng, trang thông tin điện tử hoặc cổng thông tin điện tử của cơ quan của cấp có thẩm quyền.

Điều 44. Các trường hợp và thủ tục giải thể trung tâm giáo dục

1. Trung tâm giáo dục bị giải thể khi thuộc một trong các trường hợp sau đây:

a) Hết thời hạn đình chỉ hoạt động mà không khắc phục được nguyên nhân;

b) Theo đề nghị của cơ quan, tổ chức, cá nhân thành lập trung tâm giáo dục.

2. Hồ sơ đối với trường hợp giải thể trung tâm theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều này: Văn bản đề nghị giải thể trung tâm theo Mẫu số 06 Phụ lục kèm theo Nghị định này, trong đó nêu rõ phương án xử lý tổ chức bộ máy, nhân sự, tài chính, tài sản, đất đai, người học và các vấn đề khác có liên quan.

3. Trình tự thực hiện:

a) Trường hợp giải thể theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều này: Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày hết thời hạn đình chỉ mà không nhận được báo cáo kết quả khắc phục các nguyên nhân dẫn đến việc đình chỉ kèm theo tài liệu minh chứng (nếu có), cơ quan chuyên môn chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan kiểm tra tình trạng thực tế của trung tâm, trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định giải thể;

b) Trường hợp giải thể trung tâm giáo dục công lập theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều này: Cơ quan chuyên môn chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan lập hồ sơ theo quy định tại khoản 2 Điều này, trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định giải thể. Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, đúng quy định, cấp có thẩm quyền quyết định giải thể trung tâm;

c) Trường hợp giải thể trung tâm giáo dục tư thục theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều này:

Tổ chức, cá nhân gửi 01 bộ hồ sơ qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia hoặc qua VNeID hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc trực tiếp đến Bộ phận Một cửa của cơ quan tiếp nhận hồ sơ của cấp có thẩm quyền. Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ, nếu hồ sơ chưa đầy đủ, đúng quy định, cơ quan tiếp nhận phải thông báo bằng văn bản gửi trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc thư điện tử những nội dung cần chỉnh sửa, bổ sung cho tổ chức, cá nhân;

Trong thời hạn quy định tại điểm b khoản này kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, đúng quy định, cơ quan chuyên môn chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan tổ chức thẩm định hồ sơ giải thể trung tâm giáo dục, trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định giải thể; nếu chưa đủ điều kiện thì phải thông báo bằng văn bản gửi trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc thư điện tử cho tổ chức, cá nhân và nêu rõ lý do;

d) Quyết định giải thể trung tâm giáo dục theo Mẫu số 08 Phụ lục kèm theo Nghị định này, được gửi trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính cho tổ chức, cá nhân và công bố công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng, trang thông tin điện tử hoặc cổng thông tin điện tử của cơ quan của cấp có thẩm quyền.

Điều 45. Điều kiện và thủ tục đối với lớp độc lập

1. Điều kiện thành lập hoặc cho phép thành lập lớp độc lập:

a) Có địa điểm, phòng học bảo đảm đúng quy cách, an toàn vệ sinh, đủ ánh sáng và điều kiện phục vụ người học;

b) Có tài liệu giảng dạy, học tập và thiết bị dạy học phù hợp với chương trình ngắn hạn tổ chức giảng dạy;

c) Có cán bộ quản lý, giáo viên và nhân sự hỗ trợ bảo đảm đủ về số lượng, đáp ứng yêu cầu của vị trí việc làm để tổ chức thực hiện chương trình giáo dục theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2. Thủ tục thành lập hoặc cho phép thành lập lớp độc lập:

a) Hồ sơ gồm: Văn bản đề nghị thành lập hoặc cho phép thành lập lớp độc lập theo Mẫu số 03 Phụ lục kèm theo Nghị định này; tài liệu thuyết minh việc đáp ứng các điều kiện quy định tại khoản 1 Điều này và minh chứng kèm theo;

b) Trình tự thực hiện:

Đối với lớp độc lập công lập: Cơ quan chuyên môn chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan lập hồ sơ theo quy định tại điểm a khoản này trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định. Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, đúng quy định, cấp có thẩm quyền quyết định thành lập lớp độc lập công lập;

Đối với lớp độc lập tư thục: Tổ chức, cá nhân gửi 01 bộ hồ sơ qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia hoặc qua VNeID hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc trực tiếp đến Bộ phận Một cửa của cơ quan tiếp nhận hồ sơ của cấp có thẩm quyền. Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ, nếu hồ sơ chưa đầy đủ, đúng quy định, cơ quan tiếp nhận phải thông báo bằng văn bản gửi trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc thư điện tử những nội dung cần chỉnh sửa, bổ sung cho tổ chức, cá nhân. Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, đúng quy định, cơ quan chuyên môn chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan tổ chức thẩm định để đánh giá việc đáp ứng các điều kiện cho phép thành lập lớp độc lập, trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định cho phép thành lập; nếu chưa đủ điều kiện thì thông báo bằng văn bản gửi trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc thư điện tử cho tổ chức, cá nhân và nêu rõ lý do;

c) Quyết định thành lập hoặc cho phép thành lập lớp độc lập theo Mẫu số 08 Phụ lục kèm theo Nghị định này, được gửi trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính cho tổ chức, cá nhân và công bố công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng, trang thông tin điện tử của cơ quan của cấp có thẩm quyền.

3. Đình chỉ hoạt động, sáp nhập, chia, tách, giải thể:

a) Lớp độc lập bị đình chỉ hoạt động khi thuộc một trong các trường hợp sau đây:

Có hành vi gian lận, cung cấp thông tin sai lệch trong hồ sơ để được thành lập hoặc cho phép thành lập;

Trong quá trình hoạt động không bảo đảm một trong các điều kiện để được thành lập hoặc cho phép thành lập quy định tại khoản 1 Điều này;

Tổ chức hoạt động giáo dục không đúng địa điểm trong quyết định thành lập hoặc cho phép thành lập;

Trong thời hạn 12 tháng kể từ ngày quyết định thành lập hoặc cho phép thành lập có hiệu lực mà không triển khai hoạt động giáo dục;

Vi phạm quy định của pháp luật đến mức phải đình chỉ hoạt động;

b) Điều kiện sáp nhập, chia, tách:

Phù hợp với chiến lược, quy hoạch và yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương;

Lớp độc lập mới được hình thành sau khi chia, tách phải đáp ứng đầy đủ các điều kiện thành lập hoặc cho phép thành lập quy định tại khoản 1 Điều này;

c) Lớp độc lập bị giải thể khi thuộc một trong các trường hợp sau đây:

Hết thời hạn đình chỉ hoạt động mà không khắc phục được nguyên nhân dẫn đến việc đình chỉ;

Theo đề nghị của cơ quan, tổ chức, cá nhân thành lập lớp;

d) Thủ tục đình chỉ hoạt động, sáp nhập, chia, tách, giải thể lớp độc lập được thực hiện như đối với nhóm lớp mầm non độc lập quy định tại Điều 21 và Điều 22 Nghị định này.

Chương V
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 46. Hiệu lực thi hành

1. Nghị định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

2. Các quy định sau hết hiệu lực kể từ ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành:

a) Chương II, Chương III, Chương IV, Chương V và Chương VIII Nghị định số 125/2024/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2024 của Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục;

b) Quy định về trung tâm giáo dục nghề nghiệp tại Chương II, Chương III Nghị định số 143/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 10 năm 2016 của Chính phủ quy định điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 140/2018/NĐ-CP và Nghị định số 24/2022/NĐ-CP;

c) Quy định về cơ sở đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn, cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông tại Điều 28, 31, 33, 34, 35, 36, 38, 40, 41, 42, 45, 46, 47, 48, 49, 50, 51 Nghị định số 86/2018/NĐ-CP ngày 06 tháng 6 năm 2018 của Chính phủ quy định về hợp tác, đầu tư của nước ngoài trong lĩnh vực giáo dục được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 124/2024/NĐ-CP.

Điều 47. Điều khoản chuyển tiếp

1. Các cơ sở giáo dục quy định tại Điều 2 Nghị định này đã được thành lập hoặc cho phép thành lập, cho phép hoạt động giáo dục trước ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành thì không phải đề nghị thành lập hoặc cho phép thành lập, cấp phép hoạt động giáo dục lại.

2. Các quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động đối với cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên, trường chuyên biệt và cơ sở giáo dục khác trước ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành được tiếp tục áp dụng để giải quyết thủ tục hành chính đối với các cơ sở giáo dục này trong thời gian từ ngày 01 tháng 7 năm 2026 đến trước ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành; thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính thực hiện theo quy định của Luật Giáo dục.

3. Trường hợp hồ sơ đề nghị giải quyết thủ tục hành chính đối với cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên, trường chuyên biệt và trung tâm giáo dục nghề nghiệp đã được tiếp nhận đầy đủ, đúng quy định trước ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành:

a) Hồ sơ được tiếp nhận đầy đủ, đúng quy định trước ngày 01 tháng 7 năm 2026 thì được tiếp tục thực hiện theo quy định của pháp luật có hiệu lực tại thời điểm tiếp nhận hồ sơ, kể cả trong trường hợp thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính đó đã điều chỉnh theo quy định của pháp luật;

b) Hồ sơ được tiếp nhận đầy đủ, đúng quy định kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2026 đến trước ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành thì được thực hiện theo quy định của pháp luật đã được Chính phủ cho phép tiếp tục áp dụng tại thời điểm tiếp nhận hồ sơ theo Nghị quyết số 23/2026/NQ-CP hoặc khoản 2 Điều này, trừ trường hợp quy định tại điểm c khoản này;

c) Hồ sơ đã được tiếp nhận đầy đủ, đúng quy định theo quy định tại điểm b khoản này nhưng chưa có kết quả giải quyết trước ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành thì tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ được lựa chọn tiếp tục thực hiện theo quy định tại điểm b khoản này hoặc chuyển sang áp dụng quy định của Nghị định này. Trường hợp thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính thay đổi thì cơ quan đã tiếp nhận hồ sơ chuyển toàn bộ hồ sơ, tài liệu và kết quả xử lý, thẩm định đã có cho cơ quan, cấp có thẩm quyền theo quy định tại Nghị định này để tiếp tục giải quyết. Thời điểm tiếp nhận hồ sơ đầy đủ, đúng quy định được xác định theo thời điểm cơ quan đã tiếp nhận trước đó;

d) Cơ quan có thẩm quyền không yêu cầu tổ chức, cá nhân nộp lại giấy tờ, tài liệu đã nộp nếu giấy tờ, tài liệu đó phù hợp với quy định của Nghị định này hoặc thông tin, dữ liệu đã có trong Cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành hoặc đã được cấp có thẩm quyền xác nhận, giải quyết trước đó.

4. Đối với trường hợp đang thực hiện quy trình đình chỉ hoạt động giáo dục trước ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành, kết quả kiểm tra, xác minh, kết luận, yêu cầu giải trình, yêu cầu khắc phục đã thực hiện đầy đủ, đúng quy định được tiếp tục sử dụng để xử lý theo quy định; trường hợp thẩm quyền xử lý được điều chỉnh thì cơ quan đã bắt đầu thực hiện quy trình chuyển hồ sơ, tài liệu và kết quả xử lý đã có cho cơ quan, người có thẩm quyền theo quy định của Nghị định này để tiếp tục xử lý.

5. Các trường đã được thành lập hoặc cho phép thành lập nhưng chưa nộp hồ sơ đề nghị cho phép hoạt động giáo dục trước ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành thì thực hiện thủ tục đề nghị cấp phép hoạt động giáo dục theo quy định tại Nghị định này.

6. Cơ sở giáo dục tư thục đã được cho phép thành lập theo đề nghị của từ hai nhà đầu tư trở lên trước ngày 01 tháng 01 năm 2026 thì phải làm thủ tục đề nghị thành lập tổ chức kinh tế theo quy định của pháp luật về đầu tư, doanh nghiệp trước ngày 01 tháng 01 năm 2027, đồng thời thông báo cho cấp có thẩm quyền trong thời hạn 14 ngày làm việc kể từ ngày hoàn tất thủ tục theo quy định tại khoản 1 Điều 12 Nghị định số 66/2026/NĐ-CP ngày 02 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giáo dục.

Việc thành lập tổ chức kinh tế được thực hiện trên cơ sở thỏa thuận giữa các bên theo quy định của pháp luật dân sự, pháp luật về doanh nghiệp và pháp luật có liên quan. Các nhà đầu tư có trách nhiệm thực hiện việc chuyển nhượng phần vốn góp, phân chia quyền và nghĩa vụ hoặc giải quyết tranh chấp thông qua thương lượng, hòa giải hoặc Tòa án theo quy định của pháp luật.

Tổ chức kinh tế được thành lập theo khoản này là nhà đầu tư của cơ sở giáo dục tư thục và kế thừa toàn bộ quyền, nghĩa vụ của các nhà đầu tư trước đó đối với cơ sở giáo dục. Tổ chức kinh tế có trách nhiệm bảo đảm để cơ sở giáo dục tiếp tục thực hiện đầy đủ, liên tục quyền, nghĩa vụ đối với người học, nhà giáo, cán bộ quản lý cơ sở giáo dục, người lao động và tổ chức, cá nhân có liên quan.

7. Các trường đã được thành lập hoặc cho phép thành lập trước ngày Nghị định này có hiệu lực mà trong tên gọi có các từ, cụm từ mang tính "quốc gia" hoặc thể hiện vị thế đặc biệt ("quốc tế", "quốc gia", "Việt Nam"), tên các quốc gia khác và các từ, cụm từ có ý nghĩa tương tự, nếu việc sử dụng đó có thể gây hiểu nhầm về tư cách pháp lý, phạm vi hoạt động hoặc sự bảo trợ của Nhà nước thì phải làm thủ tục đổi tên theo quy định tại Nghị định này trong thời hạn 12 tháng kể từ ngày Nghị định này có hiệu lực.

Điều 48. Trách nhiệm thi hành

Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố và tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này.

Nơi nhận:
- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các tổ chức chính trị - xã hội;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, các Vụ, Cục, Công báo;
- Lưu: VT, KGVX (2b), Sơn.14

TM. CHÍNH PHỦ
KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG

Lê Tiến Châu

Phụ lục

(Kèm theo Nghị định số 360/2026/NĐ-CP ngày 17 tháng 9 năm 2026 của Chính phủ)

Tên mẫu	Nội dung
Mẫu số 01	Văn bản đề nghị đổi tên nhà trường
Mẫu số 02	Văn bản đề nghị thay đổi địa điểm hoạt động giáo dục của nhà trường
Mẫu số 03	Văn bản đề nghị thành lập hoặc cho phép thành lập cơ sở giáo dục
Mẫu số 04	Văn bản đề nghị cấp phép hoạt động giáo dục
Mẫu số 05	Văn bản đề nghị sáp nhập, chia, tách cơ sở giáo dục
Mẫu số 06	Văn bản đề nghị giải thể cơ sở giáo dục
Mẫu số 07	Văn bản đề nghị cho phép thực hiện chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học/cấp trung học cơ sở
Mẫu số 08	Quyết định của cơ quan có thẩm quyền

Mẫu số 01. Văn bản đề nghị đổi tên nhà trường

.....(1)….....	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
.....(2).....	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: ...../.....-.....	*....., ngày ... tháng ... năm .....*
V/v đề nghị đổi tên....(2).....	

Kính gửi: .....(3).....

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ NHÀ TRƯỜNG

Tên trường bằng tiếng Việt: .....

Tên viết tắt bằng tiếng Việt (nếu có): .....

Tên giao dịch quốc tế bằng tiếng Anh (nếu có): .....

Tên viết tắt bằng tiếng Anh (nếu có): .....

Quyết định thành lập/cho phép thành lập số: ..... ngày ..... tháng ..... năm ..... của .....

Quyết định cho phép/cấp phép hoạt động giáo dục số: ..... ngày ..... tháng ..... năm ..... của .....

Người đại diện theo pháp luật:.....

Chức vụ: .....

Số điện thoại liên hệ: ..... Email: .....

Đề nghị .....(3).... xem xét, quyết định đổi tên, cho phép đổi tên nhà trường như sau:

II. NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ THAY ĐỔI

1. Tên nhà trường hiện tại

Tên bằng tiếng Việt: .....

Tên viết tắt bằng tiếng Việt (nếu có): .....

Tên giao dịch quốc tế bằng tiếng Anh (nếu có): .....

Tên viết tắt bằng tiếng Anh (nếu có): .....

2. Tên nhà trường sau khi đổi tên

Tên bằng tiếng Việt: .....

Tên viết tắt bằng tiếng Việt (nếu có): .....

Tên giao dịch quốc tế bằng tiếng Anh (nếu có): .....

Tên viết tắt bằng tiếng Anh (nếu có): .....

3. Lý do đề nghị đổi tên nhà trường

.....

4. Đánh giá tác động của việc đổi tên nhà trường đối với người học, cán bộ quản lý cơ sở giáo dục, giáo viên, nhân sự hỗ trợ giáo dục, người lao động, người học và các bên liên quan:

.....

5. Các giải pháp xử lý rủi ro sau khi thực hiện đổi tên:

.....

....(2).... cam kết việc đổi tên không làm thay đổi chức năng, nhiệm vụ của nhà trường.

Đề nghị .....(3)..... xem xét, quyết định.

Nơi nhận:
- ....;
- .....

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ (4)
(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

Ghi chú:
(1) Tên cơ quan quản lý trực tiếp (nếu có) của nhà trường đề nghị đổi tên.
(2) Tên nhà trường đề nghị đổi tên.
(3) Cấp có thẩm quyền quyết định đổi tên nhà trường.
(4) Người đại diện theo pháp luật của nhà trường.

Mẫu số 02. Văn bản đề nghị thay đổi địa điểm hoạt động giáo dục của nhà trường

.....(1).....	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
.....(2).....	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: ...../.....-.....	*....., ngày ... tháng ... năm .....*
V/v đề nghị thay đổi địa điểm hoạt động giáo dục của....(2).....	

Kính gửi: .....(3).....

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ NHÀ TRƯỜNG

Tên trường bằng tiếng Việt: .....

Tên viết tắt bằng tiếng Việt (nếu có): .....

Tên giao dịch quốc tế bằng tiếng Anh (nếu có): .....

Tên viết tắt bằng tiếng Anh (nếu có): .....

Quyết định thành lập/cho phép thành lập số: ..... ngày ..... tháng ..... năm ..... của .....

Quyết định cho phép/cấp phép hoạt động giáo dục số: ..... ngày ..... tháng ..... năm ..... của.....

Người đại diện theo pháp luật:.....

Chức vụ: .....

Số điện thoại liên hệ: ..... Email: .....

Đề nghị .....(3).... xem xét, quyết định thay đổi địa điểm hoạt động giáo dục của trường như sau:

II. NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ THAY ĐỔI

1. Địa điểm hoạt động giáo dục hiện tại:

Địa chỉ: .....

Tổng diện tích khu đất: ..... m^2.

2. Địa điểm hoạt động giáo dục dự kiến chuyển đến:

Địa chỉ mới: .....

Tổng diện tích khu đất: ..... m^2.

Tình trạng pháp lý của cơ sở vật chất mới (Sở hữu/Thuê, thời hạn...):

.....

3. Lý do thay đổi địa điểm: .....

4. Đánh giá sự đáp ứng điều kiện của địa điểm mới:

Về địa điểm:.....

Về quy mô: .....

Về diện tích: .....

Về cơ sở vật chất, thiết bị dạy học: .....

(Đánh giá việc đáp ứng các tiêu chuẩn về địa điểm, quy mô, diện tích và cơ sở vật chất tối thiểu đối với nhà trường theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo tương ứng với từng cấp học).

5. Đánh giá tác động của việc thay đổi địa điểm hoạt động giáo dục của nhà trường đối với đội ngũ cán bộ quản lý cơ sở giáo dục, giáo viên, nhân sự hỗ trợ giáo dục, người lao động, người học và các bên liên quan:

.....

6. Các giải pháp xử lý rủi ro sau khi thực hiện thay đổi địa điểm hoạt động giáo dục của nhà trường:

.....

....(2).... cam kết:

(1) Địa điểm hoạt động giáo dục mới đáp ứng các tiêu chuẩn về địa điểm, quy mô, diện tích và cơ sở vật chất tối thiểu đối với nhà trường theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

(2) Việc thay đổi địa điểm hoạt động giáo dục không làm thay đổi quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của nhà trường; không làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của đội ngũ cán bộ quản lý cơ sở giáo dục, giáo viên, nhân sự hỗ trợ giáo dục, người lao động và người học;

(3) Chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác của hồ sơ và các nội dung đã cam kết.

Đề nghị .....(3)..... xem xét, quyết định.

Hồ sơ kèm theo: .....

Nơi nhận:
- ....;
- .....

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ (4)
(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

(1) Tên cơ quan quản lý trực tiếp (nếu có) của nhà trường đề nghị thay đổi địa điểm hoạt động giáo dục.

(2) Tên nhà trường đề nghị thay đổi địa điểm hoạt động giáo dục.

(3) Cấp có thẩm quyền quyết định thay đổi địa điểm hoạt động giáo dục của nhà trường.

(4) Người đại diện theo pháp luật của nhà trường.

Mẫu số 03. Văn bản đề nghị thành lập hoặc cho phép thành lập cơ sở giáo dục

.....(1).....	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: ...../.....-.....	
V/v đề nghị thành lập hoặc cho phép thành lập....(2).....	*....., ngày ... tháng ... năm .....*

Kính gửi: .....(3).....

Thông tin về cơ quan quản lý trực tiếp/nhà đầu tư đề nghị thành lập hoặc cho phép thành lập cơ sở giáo dục:

Tên cơ quan/tổ chức/cá nhân đầu tư thành lập cơ sở giáo dục:.....

Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư/giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/giấy tờ, tài liệu khác chứng minh tư cách pháp lý của nhà đầu tư:.....(4).....

Người đại diện theo pháp luật:.....

Chức vụ: .....

Số điện thoại liên hệ: ..... Email: .....

Đề nghị .....(3).... xem xét, quyết định thành lập/cho phép thành lập ...(2)... như sau:

A. THÔNG TIN CHUNG VỀ CƠ SỞ GIÁO DỤC ĐỀ NGHỊ THÀNH LẬP HOẶC CHO PHÉP THÀNH LẬP

Tên cơ sở giáo dục bằng tiếng Việt: .....

Tên viết tắt bằng tiếng Việt (nếu có): .....

Tên giao dịch quốc tế bằng tiếng Anh (nếu có): .....

Tên viết tắt bằng tiếng Anh (nếu có): .....

Loại hình cơ sở giáo dục (Công lập/Dân lập/Tư thục): .....

Địa điểm dự kiến đặt trụ sở: .....

B. NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ THÀNH LẬP HOẶC CHO PHÉP THÀNH LẬP CƠ SỞ GIÁO DỤC

I. SỰ CẦN THIẾT THÀNH LẬP HOẶC CHO PHÉP THÀNH LẬP CƠ SỞ GIÁO DỤC

1. Căn cứ pháp lý đề nghị thành lập hoặc cho phép thành lập cơ sở giáo dục.

2. Tình hình phát triển kinh tế - xã hội và sự phù hợp với quy hoạch của địa phương.

II. MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ GIÁO DỤC

1. Mục tiêu của cơ sở giáo dục: .....(5).....

2. Chức năng, nhiệm vụ của cơ sở giáo dục: .....(6).....

III. QUY MÔ DỰ KIẾN (7)

Năm học/năm thứ nhất (20... - 20...): .....

Năm học/năm thứ hai (20... - 20...): .....

Ổn định quy mô vào năm học/năm thứ [...]: .....

IV. CHƯƠNG TRÌNH, NỘI DUNG GIÁO DỤC (8)

1. Chương trình, nội dung giáo dục dự kiến thực hiện tại cơ sở giáo dục: .....

2. Kế hoạch, lộ trình triển khai thực hiện chương trình:.....

3. Tài liệu giảng dạy và học tập: .....

V. ĐẤT ĐAI, CƠ SỞ VẬT CHẤT, THIẾT BỊ (9)

1. Thông tin về địa điểm dự kiến xây dựng cơ sở giáo dục:.....

2. Thông tin về cơ sở vật chất, phương tiện, thiết bị giảng dạy và học tập, phương tiện, học liệu tham khảo và các điều kiện khác:.....

3. Thông tin về bảo đảm quy định về phòng cháy chữa cháy: .....

VI. TỔ CHỨC BỘ MÁY

Dự kiến về đội ngũ cán bộ quản lý cơ sở giáo dục, nhà giáo, nhân sự hỗ trợ giáo dục và người lao động của cơ sở giáo dục.

VII. NGUỒN LỰC VÀ TÀI CHÍNH

1. Vốn đầu tư: Kế hoạch vốn đầu tư phải phù hợp với quy mô dự kiến của từng giai đoạn. Đối với cơ sở giáo dục tư thục phải có phương án huy động vốn và cân đối vốn theo từng giai đoạn để duy trì hoạt động của nhà trường.

2. Cơ chế quản lý thu, chi học phí: Dự kiến các khoản thu, chi trong từng năm học/chương trình đào tạo, bồi dưỡng.

C. CAM KẾT PHƯƠNG HƯỚNG, LỘ TRÌNH XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN CƠ SỞ GIÁO DỤC

1. Kế hoạch và tiến độ xây dựng cơ sở vật chất.

2. Kế hoạch và tiến độ mua sắm thiết bị, phương tiện tổ chức thực hiện chương trình giáo dục.

3. Kế hoạch và tiến độ tuyển dụng đội ngũ cán bộ quản lý cơ sở giáo dục, nhà giáo, nhân sự hỗ trợ giáo dục, người lao động.

4. Kế hoạch và tiến độ phát triển chương trình, nội dung giảng dạy.

5. Kế hoạch tuyển sinh.

6. Kế hoạch và tiến độ sử dụng nguồn vốn.

Đề nghị .....(3)..... xem xét, quyết định.

(*Đối với các cơ sở giáo dục thường xuyên và cơ sở giáo dục khác phải kèm theo minh chứng, tài liệu thuyết minh việc đã đáp ứng các điều kiện thành lập hoặc cho phép thành lập theo quy định tại Nghị định số 360/2026/NĐ-CP*)

Nơi nhận:
- ....;

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ (10)
(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

(1) Tên cơ quan quản lý trực tiếp của cơ sở giáo dục (nếu có).

(2) Tên cơ sở giáo dục đề nghị thành lập hoặc cho phép thành lập.

(3) Cấp có thẩm quyền quyết định thành lập hoặc cho phép thành lập cơ sở giáo dục.

(4) Áp dụng đối với thành lập trường dân lập, tư thục.

(5) Mô tả cụ thể mục tiêu của cơ sở giáo dục.

(6) Mô tả cụ thể chức năng, nhiệm vụ của cơ sở giáo dục theo các quy định hiện hành.

(7) Dự kiến đối tượng, quy mô tuyển sinh theo từng năm học/chương trình đào tạo, bồi dưỡng.

(8) Mô tả cụ thể chương trình, nội dung giáo dục dự kiến thực hiện tại cơ sở giáo dục.

(9) Địa điểm dự kiến xây dựng cơ sở giáo dục (số nhà, đường/phố, xã/phường, tỉnh/thành phố); thiết kế cơ sở vật chất, danh mục trang thiết bị tối thiểu, phương án phòng cháy chữa cháy.

(10) Người đại diện theo pháp luật của cơ quan/tổ chức/cá nhân đề nghị thành lập/cho phép thành lập cơ sở giáo dục.

Mẫu số 04. Văn bản đề nghị cấp phép hoạt động giáo dục

.....(1).....	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
.....(2).....	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: ...../.....-.....	*....., ngày ... tháng ... năm .....*
V/v đề nghị cấp phép hoạt động giáo dục đối với....(2).....	

Kính gửi: .....(3).....

1. Tên trường bằng tiếng Việt: .....

Tên viết tắt bằng tiếng Việt (nếu có): .....

Tên giao dịch quốc tế bằng tiếng Anh (nếu có): .....

Tên viết tắt bằng tiếng Anh (nếu có): .....

2. Địa chỉ trụ sở chính: .....

- Số điện thoại: ....., Fax: .....

- Website: ....., Email: .....

3. Quyết định thành lập hoặc cho phép thành lập [Tên loại văn bản, số hiệu, ngày, tháng, năm ban hành, cơ quan ban hành, trích yếu của văn bản].

4. Nội dung đăng ký hoạt động giáo dục:.....

5. Thuyết minh việc đáp ứng các điều kiện cấp phép hoạt động giáo dục:

- Về cơ sở vật chất:..... .....

- Về tài liệu giảng dạy và học tập: .....

- Về đội ngũ cán bộ quản lý cơ sở giáo dục, đội ngũ giáo viên/huấn luyện viên, nhân sự hỗ trợ giáo dục và người lao động: .....

- Về nguồn lực tài chính: .....

.....(2) ..... cam kết đáp ứng đầy đủ các quy định của pháp luật về giáo dục và quy định của pháp luật có liên quan.

Đề nghị .....(3)..... xem xét, quyết định.

(Kèm theo minh chứng, tài liệu thuyết minh việc đã đáp ứng các điều kiện cấp phép hoạt động giáo dục theo quy định tại Nghị định số 360/2026/NĐ-CP)

Nơi nhận:	**QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ** (4)
- ...;	*(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ họ tên)*
-	

Ghi chú:

(1) Tên cơ quan quản lý trực tiếp của nhà trường (nếu có).

(2) Tên nhà trường đề nghị cấp phép hoạt động giáo dục.

(3) Cấp có thẩm quyền quyết định cấp phép hoạt động giáo dục đối với nhà trường.

(4) Người đại diện theo pháp luật của nhà trường.

Mẫu số 05. Văn bản đề nghị sáp nhập, chia, tách cơ sở giáo dục

.....(1).....	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
———	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: ...../.....-.....	———————
V/v đề nghị sáp nhập/chia/tách....(2).....	*....., ngày ... tháng ... năm .....*

Kính gửi: .....(3).....

Thông tin về cơ quan quản lý trực tiếp/nhà đầu tư đề nghị sáp nhập, chia, tách cơ sở giáo dục:

Tên cơ quan/tổ chức/cá nhân đầu tư thành lập cơ sở giáo dục: .....

Người đại diện theo pháp luật:.....

Chức vụ: .....

Số điện thoại liên hệ: ..... Email: .....

Đề nghị .....(3)..... xem xét, quyết định sáp nhập/chia/tách .....(2)..... như sau:

A. THỰC TRẠNG CỦA CƠ SỞ GIÁO DỤC TRƯỚC KHI SÁP NHẬP, CHIA, TÁCH

Trường hợp sáp nhập cơ sở giáo dục, báo cáo các thông tin sau:

I. CƠ SỞ GIÁO DỤC TRƯỚC KHI SÁP NHẬP

1. CƠ SỞ GIÁO DỤC THỨ NHẤT

1.1. Thông tin chung

- Tên cơ sở giáo dục bằng tiếng Việt: .....

Tên viết tắt bằng tiếng Việt (nếu có): .....

Tên giao dịch quốc tế bằng tiếng Anh (nếu có): .....

Tên viết tắt bằng tiếng Anh (nếu có): .....

- Thuộc:.....

- Địa chỉ trụ sở chính:.....

- Địa điểm hoạt động giáo dục (nếu có): .....

- Số điện thoại:..... Fax:.....

- Website (nếu có):..... Email:.....

- Quyết định thành lập hoặc cho phép thành lập: [Quyết định số ...../QĐ-..... ngày, tháng, năm ban hành, cơ quan ban hành, trích yếu của quyết định].

- Quyết định đổi tên (nếu có): [Quyết định số..../QĐ-.... ngày, tháng, năm ban hành, cơ quan ban hành, trích yếu của từng quyết định].

- Quyết định cho phép/cấp phép hoạt động giáo dục (nếu có): [số hiệu, ngày, tháng, năm cấp; cơ quan cấp].

- Chức năng, nhiệm vụ:.....

1.2. Khái quát quá trình hình thành và phát triển của cơ sở giáo dục

1.3. Tổ chức bộ máy (số lượng và trình độ của đội ngũ cán bộ quản lý cơ sở giáo dục, nhà giáo, nhân sự hỗ trợ giáo dục và người lao động)

1.4. Kết quả hoạt động của cơ sở giáo dục (từ khi được phép hoạt động đến trước khi sáp nhập)

1.5. Số lượng người học tại cơ sở giáo dục (báo cáo theo từng cấp học/chương trình giáo dục)

1.6. Đất đai, cơ sở vật chất, thiết bị, tài chính, tài sản

[...]. CƠ SỞ GIÁO DỤC THỨ... (Báo cáo thông tin của từng cơ sở trước khi sáp nhập như tại mục 1 nêu trên)

Trường hợp chia, tách cơ sở giáo dục, báo cáo các thông tin sau:

I. CƠ SỞ GIÁO DỤC TRƯỚC KHI CHIA, TÁCH

1. Thông tin chung

- Tên cơ sở giáo dục bằng tiếng Việt: .....

Tên viết tắt bằng tiếng Việt (nếu có): .....

Tên giao dịch quốc tế bằng tiếng Anh (nếu có): .....

Tên viết tắt bằng tiếng Anh (nếu có): .....

- Thuộc: .....

- Địa chỉ trụ sở chính:.....

- Địa điểm hoạt động giáo dục (nếu có): .....

- Số điện thoại:..... Fax:.....

- Website (nếu có):..... Email:.....

- Quyết định thành lập hoặc cho phép thành lập: [Quyết định số ...../QĐ-..... ngày, tháng, năm ban hành, cơ quan ban hành, trích yếu của quyết định].

- Quyết định đổi tên (nếu có): [Quyết định số..../QĐ-.... ngày, tháng, năm ban hành, cơ quan ban hành, trích yếu của từng quyết định].

- Quyết định cho phép/cấp phép hoạt động giáo dục (nếu có): [số hiệu, ngày, tháng, năm cấp, cơ quan cấp].

- Chức năng, nhiệm vụ:.....

2. Khái quát quá trình hình thành và phát triển của cơ sở giáo dục

3. Tổ chức bộ máy (số lượng và trình độ của đội ngũ cán bộ quản lý cơ sở giáo dục, nhà giáo, nhân sự hỗ trợ giáo dục và người lao động)

4. Kết quả hoạt động của cơ sở giáo dục (từ khi được phép hoạt động đến trước khi chia, tách)

5. Số lượng người học tại cơ sở giáo dục (báo cáo theo từng cấp học/chương trình giáo dục)

6. Đất đai, cơ sở vật chất, thiết bị, tài chính, tài sản

II. NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Ưu điểm, thuận lợi

2. Hạn chế, khó khăn, vướng mắc

B. PHƯƠNG ÁN SÁP NHẬP, CHIA, TÁCH

I. SỰ CẦN THIẾT, CƠ SỞ PHÁP LÝ VÀ NGUYÊN TẮC SÁP NHẬP, CHIA, TÁCH

1. Sự cần thiết

2. Cơ sở pháp lý

3. Nguyên tắc sáp nhập, chia, tách

II. PHƯƠNG ÁN SÁP NHẬP, CHIA, TÁCH

1. Phạm vi, đối tượng sáp nhập, chia, tách

2. Phương án sáp nhập, chia, tách

a) Phương án bảo đảm quyền lợi của nhà giáo, cán bộ quản lý cơ sở giáo dục, nhân sự hỗ trợ giáo dục và người lao động trong từng cơ sở giáo dục:

b) Phương án xử lý về tài chính, tài sản, cơ sở vật chất, thiết bị, đất đai:

c) Phương án bảo đảm quyền lợi của người học:

d) Phương án đối với các nội dung không thuộc phạm vi, đối tượng sáp nhập, chia, tách

3. Kế hoạch, thời gian dự kiến, lộ trình thực hiện việc sáp nhập, chia, tách cơ sở giáo dục

4. Thủ tục và thời gian chuyển đổi tài sản, chuyển đổi vốn góp

C. THÔNG TIN VỀ CƠ SỞ GIÁO DỤC SAU KHI SÁP NHẬP, CHIA, TÁCH

(*Báo cáo về từng cơ sở giáo dục sau khi sáp nhập, chia, tách*)

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Tên cơ sở giáo dục bằng tiếng Việt: .....

Tên viết tắt bằng tiếng Việt (nếu có): .....

Tên giao dịch quốc tế bằng tiếng Anh (nếu có): .....

Tên viết tắt bằng tiếng Anh (nếu có): .....

2. Thuộc: .....

3. Địa chỉ trụ sở chính: .....

4. Địa điểm hoạt động giáo dục (nếu có): .....

5. Số điện thoại:..... Fax:.....

Website (nếu có): ..... Email:.....

6. Họ và tên người dự kiến làm hiệu trưởng trường/giám đốc trung tâm: .....

II. MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ GIÁO DỤC

1. Mục tiêu của cơ sở giáo dục:.....

2. Chức năng, nhiệm vụ của cơ sở giáo dục/địa điểm hoạt động giáo dục:.....

III. CHƯƠNG TRÌNH, NỘI DUNG GIÁO DỤC

1. Chương trình, nội dung giáo dục:.....

2. Kế hoạch/lộ trình triển khai thực hiện chương trình:.....

3. Tài liệu giảng dạy và học tập:.....

IV. ĐẤT ĐAI, CƠ SỞ VẬT CHẤT, THIẾT BỊ

1. Đất đai: .....

2. Cơ sở vật chất, thiết bị để tổ chức thực hiện chương trình giáo dục: .....

3. Phương tiện, học liệu tham khảo và các điều kiện khác: .....

4. Các điều kiện bảo đảm quy định về phòng cháy chữa cháy: .....

V. TỔ CHỨC BỘ MÁY

Đội ngũ cán bộ quản lý cơ sở giáo dục, nhà giáo, nhân sự hỗ trợ giáo dục và người lao động của cơ sở giáo dục.

VI. NGUỒN LỰC VÀ TÀI CHÍNH

1. Vốn đầu tư: Kế hoạch vốn đầu tư phải phù hợp với quy mô dự kiến của từng giai đoạn. Đối với cơ sở giáo dục tư thục phải có phương án huy động vốn và cân đối vốn theo từng giai đoạn để duy trì hoạt động của nhà trường.

2. Cơ chế quản lý thu, chi học phí: Dự kiến các khoản thu, chi trong từng năm học.

D. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

I. KẾ HOẠCH THỰC HIỆN (4)

.....

II. TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ CÓ LIÊN QUAN (5)

.....

Đ. HIỆU QUẢ KINH TẾ, XÃ HỘI

1. Về kinh tế.

2. Về xã hội, môi trường.

Đề nghị..... (3)..... xem xét, quyết định.

Nơi nhận:
- ....;

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ (6)
(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

(1) Tên cơ quan quản lý trực tiếp của cơ sở giáo dục (nếu có).

(2) Tên cơ sở giáo dục đề nghị sáp nhập/chia/tách.

(3) Tên cơ quan/người có thẩm quyền quyết định sáp nhập/chia/tách cơ sở giáo dục.

(4) Nêu rõ tiến độ, thời gian tổ chức thực hiện phương án sáp nhập, chia, tách cơ sở giáo dục.

(5) Quy định rõ trách nhiệm tổ chức thực hiện việc sáp nhập, chia, tách cơ sở giáo dục của các cơ quan, đơn vị có liên quan.

(6) Người đại diện theo pháp luật của cơ quan/tổ chức/cá nhân đề nghị sáp nhập/chia/tách cơ sở giáo dục.

Mẫu số 06. Văn bản đề nghị giải thể cơ sở giáo dục

.....(1).....	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
———	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: ...../.....-.....	———————————
V/v đề nghị giải thể....(2).....	*....., ngày ... tháng ... năm .....*

Kính gửi: .....(3).....

Thông tin về cơ quan quản lý trực tiếp/nhà đầu tư đề nghị giải thể cơ sở giáo dục:

Tên cơ quan/tổ chức/cá nhân đầu tư thành lập cơ sở giáo dục: .....

Người đại diện theo pháp luật:.....

Chức vụ: .....

Số điện thoại liên hệ: ..... Email: .....

Đề nghị .....(3)..... xem xét, quyết định giải thể .....(2)..... như sau:

A. THỰC TRẠNG CƠ SỞ GIÁO DỤC

I. THÔNG TIN CHUNG

- Tên cơ sở giáo dục bằng tiếng Việt: .....

Tên viết tắt bằng tiếng Việt (nếu có): .....

Tên giao dịch quốc tế bằng tiếng Anh (nếu có): .....

Tên viết tắt bằng tiếng Anh (nếu có): .....

- Thuộc:.....

- Địa chỉ trụ sở chính:.....

- Địa điểm hoạt động giáo dục (nếu có): .....

- Số điện thoại:..... Fax:.....

- Website (nếu có):..... Email:.....

- Quyết định thành lập hoặc cho phép thành lập: [Quyết định số ...../QĐ-..... ngày, tháng, năm ban hành, cơ quan ban hành, trích yếu của quyết định].

- Quyết định đổi tên (nếu có): [Quyết định số..../QĐ-.... ngày, tháng, năm ban hành, cơ quan ban hành, trích yếu của từng quyết định].

- Quyết định cho phép/cấp phép hoạt động giáo dục (nếu có): [số hiệu, ngày, tháng, năm cấp; cơ quan cấp].

- Chức năng, nhiệm vụ:.....

II. THỰC TRẠNG TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG

1. Khái quát quá trình hình thành và phát triển của cơ sở giáo dục

2. Tổ chức bộ máy (số lượng và trình độ của đội ngũ cán bộ quản lý cơ sở giáo dục, nhà giáo, nhân sự hỗ trợ giáo dục và người lao động)

3. Kết quả hoạt động của cơ sở giáo dục đến trước khi giải thể

4. Số lượng người học tại cơ sở giáo dục (báo cáo theo từng cấp học/chương trình giáo dục)

5. Đất đai, cơ sở vật chất, thiết bị, tài chính, tài sản

III. NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Ưu điểm, thuận lợi

2. Hạn chế, khó khăn, vướng mắc

B. PHƯƠNG ÁN GIẢI THỂ .....(2).....

I. LÝ DO GIẢI THỂ CƠ SỞ GIÁO DỤC

II. PHƯƠNG ÁN GIẢI THỂ CƠ SỞ GIÁO DỤC

1. Phương án giải quyết tài sản.

2. Phương án bảo đảm quyền lợi của người học.

3. Phương án bảo đảm quyền lợi của đội ngũ cán bộ quản lý cơ sở giáo dục, nhà giáo, nhân sự hỗ trợ giáo dục và người lao động.

4. Phương án thực hiện nghĩa vụ về tài chính.

5. Phương án xử lý các vấn đề khác (nếu có).

C. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

I. KẾ HOẠCH THỰC HIỆN (4)

II. TRÁCH NHIỆM THỰC HIỆN PHƯƠNG ÁN GIẢI THỂ CƠ SỞ GIÁO DỤC CỦA CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ CÓ LIÊN QUAN (5)

Đề nghị..... (3)..... xem xét, quyết định.

Nơi nhận:
- ....;

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ (6)
(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

(1) Tên cơ quan quản lý trực tiếp của cơ sở giáo dục (nếu có).

(2) Tên cơ sở giáo dục đề nghị giải thể.

(3) Tên cơ quan/người có thẩm quyền quyết định giải thể.

(4) Nêu rõ tiến độ, thời gian tổ chức thực hiện phương án giải thể cơ sở giáo dục.

(5) Quy định rõ trách nhiệm tổ chức thực hiện việc giải thể cơ sở giáo dục của các cơ quan, đơn vị có liên quan.

(6) Người đại diện theo pháp luật của cơ quan/tổ chức/cá nhân đề nghị giải thể cơ sở giáo dục.

Mẫu số 07. Văn bản đề nghị cho phép thực hiện chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học/cấp trung học cơ sở

.....(1).....	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
.....(2).....	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: ...../.....-.....	*....., ngày ... tháng ... năm .....*
V/v đề nghị cho phép thực hiện chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học/cấp trung học cơ sở	

Kính gửi: .....(3).....

1. Tên cơ sở giáo dục bằng tiếng Việt:.....

Tên viết tắt bằng tiếng Việt (nếu có): .....

Tên giao dịch quốc tế bằng tiếng Anh (nếu có): .....

Tên viết tắt bằng tiếng Anh (nếu có): .....

2. Địa chỉ trụ sở chính: .....

- Số điện thoại: ....., Fax: .....

- Website: ....., Email: .....

3. Quyết định thành lập hoặc cho phép thành lập [Tên loại văn bản, số hiệu, ngày, tháng, năm ban hành, cơ quan ban hành, trích yếu của văn bản].

4. Quyết định cho phép/cấp phép hoạt động giáo dục: [Tên loại văn bản, số hiệu, ngày, tháng, năm ban hành, cơ quan ban hành, trích yếu của văn bản].

5. Thuyết minh việc đáp ứng các điều kiện thực hiện chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học/trung học cơ sở:

.....

.....(2) ..... cam kết đáp ứng đầy đủ các quy định của pháp luật về giáo dục và quy định của pháp luật có liên quan.

Đề nghị .....(3)..... xem xét, quyết định.

Hồ sơ, minh chứng kèm theo: .....

Nơi nhận:	**QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ** (4)
- ....;	*(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ họ tên)*
-	

Ghi chú:

(1) Tên cơ quan quản lý trực tiếp của cơ sở giáo dục (nếu có).

(2) Tên cơ sở giáo dục đề nghị cho phép thực hiện chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học/trung học cơ sở.

(3) Người có thẩm quyền quyết định cho phép thực hiện chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học/trung học cơ sở.

(4) Người đại diện theo pháp luật của cơ sở giáo dục.

Mẫu số 08. Quyết định của cơ quan có thẩm quyền

.....(1).....	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
.....(2).....	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: ...../QĐ-.....	*....., ngày ... tháng ... năm .....*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc .....(3).....

THẨM QUYỀN BAN HÀNH.....(4).....

Căn cứ .....*(5)*.....;
Căn cứ .....;
Theo đề nghị của .....

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. .....(6).....
Điều... .....
Điều... Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày .....
Điều... .....(7).....

Nơi nhận:
- .....;
- .....;
- Lưu: VT, ...(8)...(9)...

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ
(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

(1) Tên cơ quan chủ quản trực tiếp (nếu có).

(2) Tên cơ quan ban hành quyết định.

(3) Trích yếu nội dung quyết định.

(4) Chức vụ của người đứng đầu cơ quan ban hành quyết định.

(5) Các căn cứ pháp lý để ban hành quyết định (văn bản thành lập, quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan ban hành quyết định; các văn bản pháp lý liên quan trực tiếp đến vấn đề giải quyết trong nội dung quyết định...)

(6) Nội dung quyết định:

- Trường hợp quyết định thành lập, cho phép thành lập phải ghi rõ thông tin về cơ sở giáo dục được thành lập (tên, địa chỉ trụ sở chính);

- Trường hợp cấp phép hoạt động giáo dục phải ghi rõ tên, địa chỉ trụ sở chính, quyết định thành lập, cho phép thành lập;

- Trường hợp đình chỉ hoạt động giáo dục phải nêu rõ lý do đình chỉ, thời hạn đình chỉ, biện pháp bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của người học, nhà giáo, cán bộ quản lý cơ sở giáo dục, nhân sự hỗ trợ giáo dục, người lao động trong cơ sở giáo dục;

- Trường hợp sáp nhập, chia, tách phải nêu rõ lý do, phương án giải quyết các vấn đề tài chính, tài sản và biện pháp bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của người học, nhà giáo, cán bộ quản lý cơ sở giáo dục, nhân sự hỗ trợ giáo dục, người lao động. Đối với sáp nhập, phải nêu rõ thông tin về trụ sở chính và địa điểm hoạt động giáo dục của cơ sở giáo dục sau khi sáp nhập;

- Trường hợp giải thể phải nêu rõ lý do giải thể, phương án giải quyết các vấn đề về tài chính, tài sản và biện pháp bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của người học, nhà giáo, cán bộ quản lý cơ sở giáo dục, nhân sự hỗ trợ giáo dục, người lao động trong cơ sở giáo dục;

- Trường hợp thu hồi quyết định thành lập/cho phép thành lập, thu hồi quyết định cấp phép hoạt động giáo dục phải ghi rõ lý do thu hồi, phương án giải quyết các vấn đề về tài chính, tài sản và biện pháp bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của người học, nhà giáo, cán bộ quản lý cơ sở giáo dục, nhân sự hỗ trợ giáo dục, người lao động trong cơ sở giáo dục.

(7) Trách nhiệm tổ chức thực hiện của cơ quan có thẩm quyền và cơ quan/tổ chức/cá nhân có liên quan theo quy định tại Nghị định số 360/2026/NĐ-CP và quy định của pháp luật có liên quan (trách nhiệm khắc phục nguyên nhân bị đình chỉ; trách nhiệm bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của người học, nhà giáo, cán bộ quản lý cơ sở giáo dục, nhân sự hỗ trợ giáo dục và người lao động).

(8) Chữ viết tắt tên đơn vị soạn thảo và số lượng bản lưu (nếu cần).

(9) Ký hiệu người đánh máy, nhân bản và số lượng bản phát hành (nếu cần).